

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội ("HABECO")
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: BHN
- Địa chỉ: Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 02438453843 Fax: 02437223784
- E-mail: habeco@habeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/4/2024 tại đường dẫn <http://www.habeco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trường Thắng



HABECO

Sức bật Việt Nam

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2023



NÂNG TÂM VỊ THẾ - KẾ THỪA TINH HOA



HABECO

Sức bật Việt Nam



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1	THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	Thông tin khái quát _____	12
		Quá trình hình thành và phát triển _____	16
		Ngành nghề và địa bàn kinh doanh _____	20
		Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý _____	22
		Định hướng phát triển _____	36
		Các rủi ro _____	40

2	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh _____	44
		Tổ chức và nhân sự _____	46
		Tình hình đầu tư, thực hiện dự án _____	50
		Các công ty con và công ty liên kết, liên doanh _____	51
		Tình hình tài chính _____	53
		Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu _____	54
		Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu _____	55

3	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh _____	58
		Giải pháp đã thực hiện 2023 _____	60
		Tình hình tài chính _____	68
		Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý _____	70
		Kế hoạch phát triển năm 2024 _____	71
		Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội _____	76

4	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động _____	80
		Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành _____	81
		Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị _____	82

5	QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị _____	87
		Ban kiểm soát _____	95
		Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát _____	100

6	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	Tác động lên môi trường - phát thải khí nhà kính _____	104
		Tiêu thụ nước _____	104
		Về quản lý nguồn nguyên vật liệu _____	105
		Tiêu thụ năng lượng _____	106
		Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường _____	106
		Chính sách liên quan đến người lao động _____	108
		Trách nhiệm với cộng đồng địa phương _____	111

7	BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc _____	114
		Báo cáo kiểm toán độc lập _____	116
		Bảng cân đối kế toán hợp nhất _____	118
		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất _____	122
		Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất _____	123
		Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất _____	125

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên HABECO!

Tiền thân của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội ("HABECO") là Nhà máy bia Hommel được người Pháp xây dựng từ năm 1890, là khởi đầu cho một dòng chảy nhỏ bé cùng song hành với những thăng trầm của Thăng Long - Hà Nội. Ngày 15/08/1958, trong không khí cả nước sôi sục chào mừng kỷ niệm 13 năm Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bốn năm Thủ đô hoàn toàn giải phóng, chai bia Việt Nam đầu tiên mang nhãn hiệu Trúc Bạch ra đời trong niềm vui xúc động lớn lao của cán bộ công nhân viên Nhà máy.

Năm 2023 đánh dấu mốc 65 năm khôi phục, xây dựng và phát triển trên chặng đường gần 135 năm lịch sử thương hiệu. HABECO ngày nay là hãng bia nội hàng đầu của Việt Nam với những sản phẩm mang Thương hiệu Quốc gia Việt Nam như Bia Hà Nội, Bia Trúc Bạch, Hanoi Beer Premium, Bia Hơi Hà Nội... đã nhận được sự tin yêu của người tiêu dùng về cả chất lượng và phong cách, chinh phục những người sành bia trong và ngoài nước. Sản phẩm của HABECO đã trở thành biểu tượng của văn hoá Thủ đô, một biểu tượng ngoại giao của đất nước hiếu khách. Rất nhiều nguyên thủ, lãnh đạo, doanh nhân nước ngoài khi tới Việt Nam đã lựa chọn thưởng thức uống Bia Hơi Hà Nội. Với nét văn hoá uống Bia Hà Nội bình dân, độc đáo, con người thân thiện, hiếu khách của Việt Nam tiếp tục ghi dấu ấn tốt đẹp trong mắt bạn bè quốc tế.

Trong quá trình phát triển, HABECO luôn đặt mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, HABECO luôn chú trọng đến công tác phát triển bền vững, gắn việc phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường. Cùng với đó, công tác an sinh xã hội thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng cũng được HABECO thực hiện thường xuyên, nhằm góp phần vào sự phát triển xã hội.

Tập thể cán bộ công nhân viên HABECO đã phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao và sự sáng tạo, quyết tâm trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, HABECO đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương và các bộ, ban, ngành, sự đồng hành hỗ trợ của các quý cổ đông, đối tác, hiệp hội, các khách hàng nhà phân phối, các cơ quan thông tấn báo chí... Kết thúc năm tài chính 2023, HABECO đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận ở cả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt: 424,6 tỷ đồng, vượt 55% so với kế hoạch năm. Các chỉ số tài chính của HABECO luôn ở mức an toàn, khả năng tự tài trợ vốn cao, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Năm 2023 là năm HABECO có nhiều dấu ấn nổi bật trong hoạt động truyền thông, xây dựng và phát triển thương hiệu trong bối cảnh thị trường bia Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức. Chiến dịch "Diện Mạo Mới Nâng Tâm Vị Thế" của Bia Hà Nội đã hiện thực hóa việc thay đổi hình ảnh, nhận diện thương hiệu của Bia Hà Nội và đã nhận được sự hưởng ứng rất tích cực của người tiêu dùng. Thương hiệu Bia Hà Nội đã đạt giải thưởng "Thương hiệu đồ uống được chọn mua nhiều nhất" tại Lễ trao giải Kantar - Dấu ấn thương hiệu Việt 2023. Trong xu thế ứng dụng công nghệ cho hoạt động thương mại, gian hàng thương mại điện tử của HABECO trên nền tảng Tiki, Shopee, Lazada luôn là gian hàng có lượt thăm mua sắm và tương tác cao trong ngành hàng tiêu dùng nhanh.



Năm 2023, đánh dấu một bước phát triển lớn trong hoạt động xuất khẩu của HABECO, khi thành công trong việc ký kết hợp đồng xuất khẩu sản phẩm tới thị trường Mỹ - một thị trường tiềm năng và khó tính nhất thế giới.

Tiếp nối thành tựu của năm 2023, HABECO xác định chiến lược trọng tâm của doanh nghiệp trong năm 2024 là:

- Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam. Tăng cường hoạt động xuất khẩu, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.
- Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng.
- Cam kết hướng đến cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang Thương hiệu Quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.

Thay mặt Ban lãnh đạo HABECO, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ nhân viên người lao động đã luôn tin tưởng và gắn bó với HABECO trong suốt thời gian qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN ĐÌNH THANH



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	TỪ ĐẦY ĐỦ
BCTN	Báo cáo thường niên
BHN/ HABECO	Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
NĐ-CP	Nghị định - Chính phủ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BHXH	Bảo hiểm Xã hội
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn
ĐTPT	Đầu tư Phát triển
HỆ THỐNG SAP ERP	Hệ thống phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
VCSH	Vốn chủ sở hữu
ROE/ROA	Lợi nhuận trên vốn/Tổng tài sản
EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
SKCT	Sáng kiến cải tiến
XLNT	Xử lý nước thải
NVL	Nguyên vật liệu

GÌN GIỮ TINH HOA NÂNG TÂM VỊ THỂ



— SINCE 1890 —

BIA HÀ NỘI

NÂNG TẦM VỊ THẾ

KẾ THỪA
TINH HOA



CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN KHÁI QUÁT	12
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	16
NGÀNH, NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	20
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	22
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	36
CÁC RỦI RO	40

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

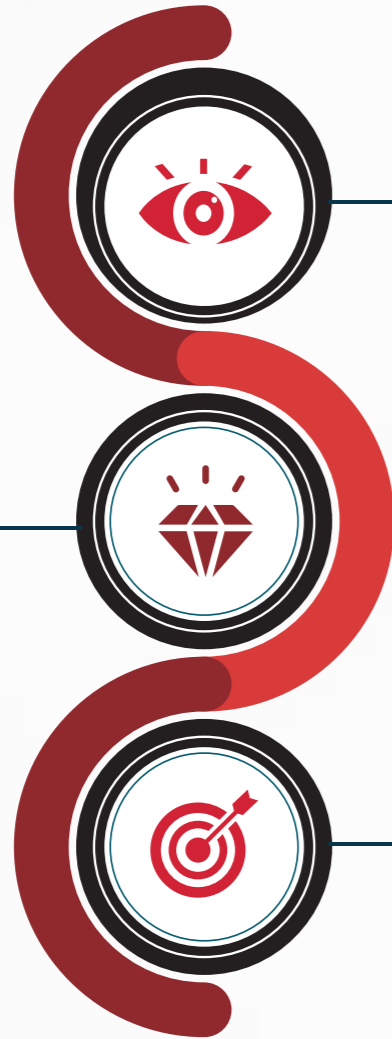
Tên Công ty	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Tên Tiếng Anh	Hanoi Beer Alcohol and Beverage Joint stock Corporation
Tên viết tắt	HABECO
Mã chứng khoán	BHN (niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM - HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0103025268 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 06 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 theo số 0101376672 ngày 07 tháng 09 năm 2020
Vốn điều lệ	2.318.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm mười tám tỷ đồng)
Địa chỉ	Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại	024.3845.3843
Số fax	024.3722.3784
Website	www.habeco.com.vn
Người đại diện	Ông Trần Đình Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Ngô Quế Lâm - Tổng Giám đốc



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- TRUYỀN THỐNG
- ĐOÀN KẾT
- SÁNG TẠO



TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất bia hàng đầu Việt Nam, đại diện cho niềm tự hào dân tộc, sức bật Việt Nam vươn tầm khu vực và thế giới.

SỨ MỆNH

- Giữ gìn tinh hoa, nâng tầm vị thế những giá trị truyền thống, nét tinh hoa văn hoá dùng Bia của người Việt.
- Hành động có trách nhiệm đối với cộng đồng - xã hội, truyền cảm hứng vươn tầm cho người Việt Nam.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1890



Tiền thân của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội là Nhà máy bia Hommel được người Pháp xây dựng từ năm 1890, là khởi đầu cho một dòng chảy nhỏ bé cùng song hành với những thăng trầm của Thăng Long – Hà Nội.

1958



Ngày 15/8/1958, trong không khí cả nước sôi sục chào mừng kỉ niệm 13 năm Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bốn năm Thủ đô hoàn toàn giải phóng, chai bia Việt Nam đầu tiên mang nhãn hiệu Trúc Bạch ra đời trong niềm vui xúc động lớn lao của cán bộ công nhân viên Nhà máy.

1993



Nhà máy Bia Hà Nội đổi tên thành Công ty Bia Hà Nội và đẩy mạnh quá trình đổi mới thiết bị nâng công suất lên 50 triệu lít/năm.

2003



Ngày 6/5/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) có Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN thành lập Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (viết tắt là HABECO).

2008



Từ ngày 16/6/2008, Tổng Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình tổ chức Tổng Công ty cổ phần. Dấu mốc 50 năm, khôi phục, xây dựng và phát triển.

2010



Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia công suất 200 triệu lít/năm tại Mê Linh, Hà Nội, với hệ thống thiết bị đồng bộ hiện đại bậc nhất Đông Nam Á đã đưa Tổng Công ty đạt công suất 400 triệu lít bia/ năm. HABECO trở thành một trong hai Tổng Công ty sản xuất bia lớn nhất của Việt Nam. Cũng trong năm 2010, sản phẩm Bia Trúc Bạch được khôi phục

2013



HABECO đầu tư dây chuyền chiết nước tinh lọc, cũng là năm đánh dấu mốc 55 năm khôi phục, xây dựng và phát triển.

2014



HABECO khởi công dự án dây chuyền chiết lon công suất 60.000 lon/giờ tại Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, được hoàn thành vào đầu năm và chính thức đi vào hoạt động năm 2016. Đầu tư xây dựng hệ thống Pilot Plant phục vụ công tác nghiên cứu sản phẩm mới được khôi phục.

2017



Ngày 19/01/2017, HABECO đã chính thức đưa 231,8 triệu cổ phiếu (mã BHN) niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Trong cùng năm, HABECO thành lập nhà máy Bia Hà Nội – Hoàng Hoa Thám.

2018



Dấu mốc 60 năm khôi phục, xây dựng và phát triển, HABECO ra mắt nhận diện mới sản phẩm Bia Trúc Bạch.

2019



Tháng 5/2019, HABECO chính thức ra mắt nhận diện mới thương hiệu với Slogan “Sức bật Việt Nam”.

2020



Tháng 7/2020, sản phẩm Bia Hà Nội 1890 được ra đời, là mốc son đánh dấu 130 năm kế thừa tinh hoa lịch sử của Bia Hà Nội.

2022



HABECO đã được vinh danh là doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia 2022 với hai thương hiệu Bia Hà Nội và Bia Trúc Bạch. Đây là lần thứ 6 liên tiếp, HABECO được vinh danh là Thương hiệu quốc gia.

2023



HABECO kỷ niệm 65 năm khôi phục, xây dựng và phát triển trên chặng đường gần 135 năm lịch sử thương hiệu. Đi qua mỗi chặng đường, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên lao động HABECO lại thêm tự hào viết thêm những trang sử cho thương hiệu HABECO – Thương hiệu Quốc gia Việt Nam phát triển lên tầm cao mới, chinh phục những đỉnh cao mới để khẳng định đẳng cấp thương hiệu Việt.

THÀNH TỰU, CHỨNG NHẬN

1

Thương hiệu đồ uống được chọn mua nhiều nhất - Kantar - Dấu ấn thương hiệu Việt Nam 2023

Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm. Qua gần 19 năm hình thành và phát triển, chương trình đã tôn vinh các thương hiệu sản phẩm, doanh nghiệp tiêu biểu đại diện cho Thương hiệu quốc gia Việt Nam, mang những thương hiệu sản phẩm uy tín đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước, góp phần khẳng định Việt Nam là quốc gia có hàng hóa, dịch vụ chất lượng và có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Với ba giá trị cốt lõi "Chất lượng - Đổi mới sáng tạo - Năng lực tiên phong", HABECO vinh dự đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia 2022 với hai thương hiệu sản phẩm tiêu biểu là Bia Hà Nội và Bia Trúc Bạch. Trải qua hơn 132 năm xây dựng và phát triển, dưới bàn tay tinh hoa của những nghệ nhân nấu bia, cùng tinh thần luôn đổi mới sáng tạo trong từng sản phẩm, HABECO đã có những bước tiến vượt bậc, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong sản xuất bia tại Việt Nam và là biểu tượng cho một thương hiệu mang tinh thần "Sức bật Việt Nam".

2

Đứng top đầu về lượt mua sắm và tương tác trên các nền tảng thương mại điện tử

Trong xu thế ứng dụng công nghệ cho hoạt động thương mại, gian hàng thương mại điện tử của HABECO trên nền tảng Tiki, Shopee, Lazada luôn là gian hàng có lượt thăm mua sắm và tương tác cao trong ngành hàng tiêu dùng nhanh.

- Bia Hà Nội đạt Top 1 Bảng Xếp Hạng Shopee.
- Gian hàng HABECO đạt Top 1 Xu Hướng trong ngành thức uống có cồn trên sàn Thương Mại Điện Tử Lazada.
- Bia Hà Nội đạt Top 4 bảng xếp hạng Thương Hiệu tháng 3 về xu thế và hiệu suất hoạt động tổng thể trên mạng xã hội (Social listening).



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



**SẢN XUẤT BIA VÀ
MẠCH NHA Ủ MEN BIA**



**SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG
KHÔNG CỒN, NƯỚC KHOÁNG**



**SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
RƯỢU VÀ ĐỒ UỐNG CÓ CỒN**

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường kinh doanh của HABECO được trải khắp cả nước trong đó thị trường chủ yếu từ Quảng Trị trở ra Miền Bắc. Với hệ thống nhà phân phối thông qua 04 công ty thương mại.

Là một doanh nghiệp bia nội hàng đầu tại Việt Nam, HABECO đặt mục tiêu sẽ phát triển thương hiệu mang tính quốc gia, sản phẩm được biết đến rộng rãi trên toàn quốc. Bên cạnh việc tập trung giữ thị phần tại các thị trường truyền thống Phía Bắc, HABECO đang tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam.

Trong tầm nhìn chiến lược doanh nghiệp, HABECO luôn đặt mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu là một trong những trọng tâm phát triển, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu trên trường quốc tế. Các sản phẩm mang thương hiệu HABECO đã được phân phối rộng rãi tới nhiều quốc gia như Pháp, Anh, Áo, Séc, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản,... qua đó quảng bá hình ảnh nét văn hoá ẩm thực đến với bạn bè năm châu. Đặc biệt, năm 2023, đánh dấu một bước phát triển lớn trong hoạt động xuất khẩu của HABECO, khi thành công trong việc ký kết hợp đồng xuất khẩu sản phẩm tới thị trường Mỹ - một thị trường tiềm năng và khó tính nhất thế giới.



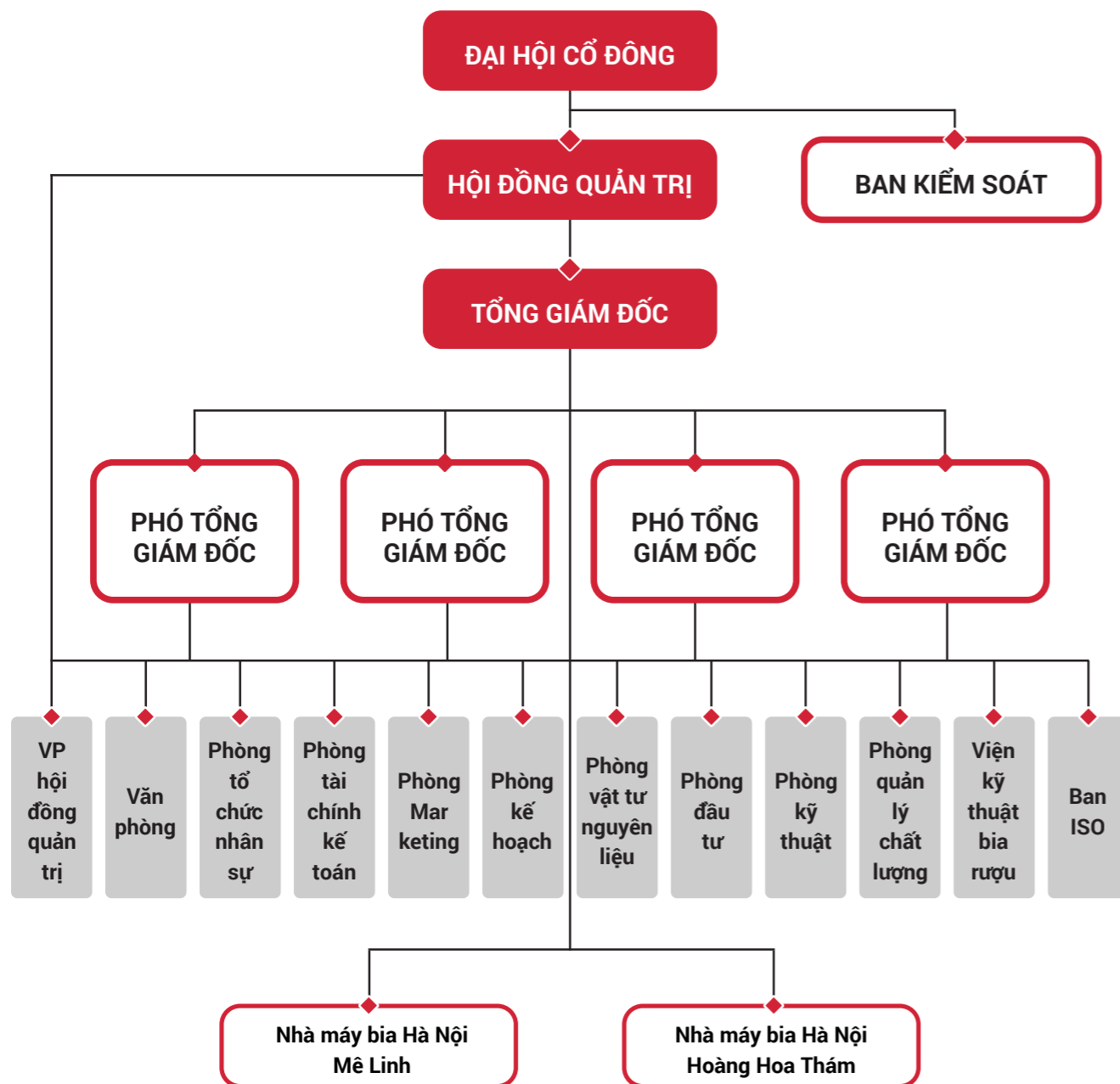
Các nhà nhập khẩu, phân phối sản phẩm Bia HABECO đến thăm và làm việc với Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Texas (Hoa Kỳ)

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

HABECO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 09/06/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2013, sửa đổi lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/04/2021.

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý HABECO được thể hiện qua sơ đồ tổ chức sau:



CÔNG TY CON

STT	Tên công ty
1	Công ty TNHH MTV TM HABECO
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh
12	Công ty Cổ phần ĐTPT Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị
15	Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

STT	Tên công ty
1	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài
2	Công ty Cổ phần Vận tải HABECO
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HABECO
4	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư & Thương mại
5	Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng
6	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Đình Thanh

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ hoá học; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phần đại diện:

- 85.282.400 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 6.900 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.



Ông Ngô Quế Lâm

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Luật; Kỹ sư chế tạo máy.

Số cổ phần đại diện:

- 57.950.00 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 1.100 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Vũ Xuân Dũng

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Sinh học; Cử nhân kế toán.

Số cổ phần đại diện:

- 23.180.000 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Trần Thuận An

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản.

Số cổ phần đại diện:

- 23.180.000 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Bùi Hữu Quang
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Đại học Thương mại, chuyên ngành Tài chính - Kế toán.

Số cổ phần đại diện:

- 40.198.200 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Giám đốc chiến lược Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam.



Bà Quán Lê Hà
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ ngành công nghệ lên men.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Trần Danh Đáng
Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Hoá.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Bùi Trường Thắng
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế vật tư.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Phạm Trung Kiên
Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư công nghệ thực phẩm.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Kim Bài.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Rượu và Nước giải khát Hà Nội.
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.
- Thành viên HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình.



Bà Phạm Thu Thủy
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán; Cử nhân Tiếng Anh.

Số cổ phần đại diện:

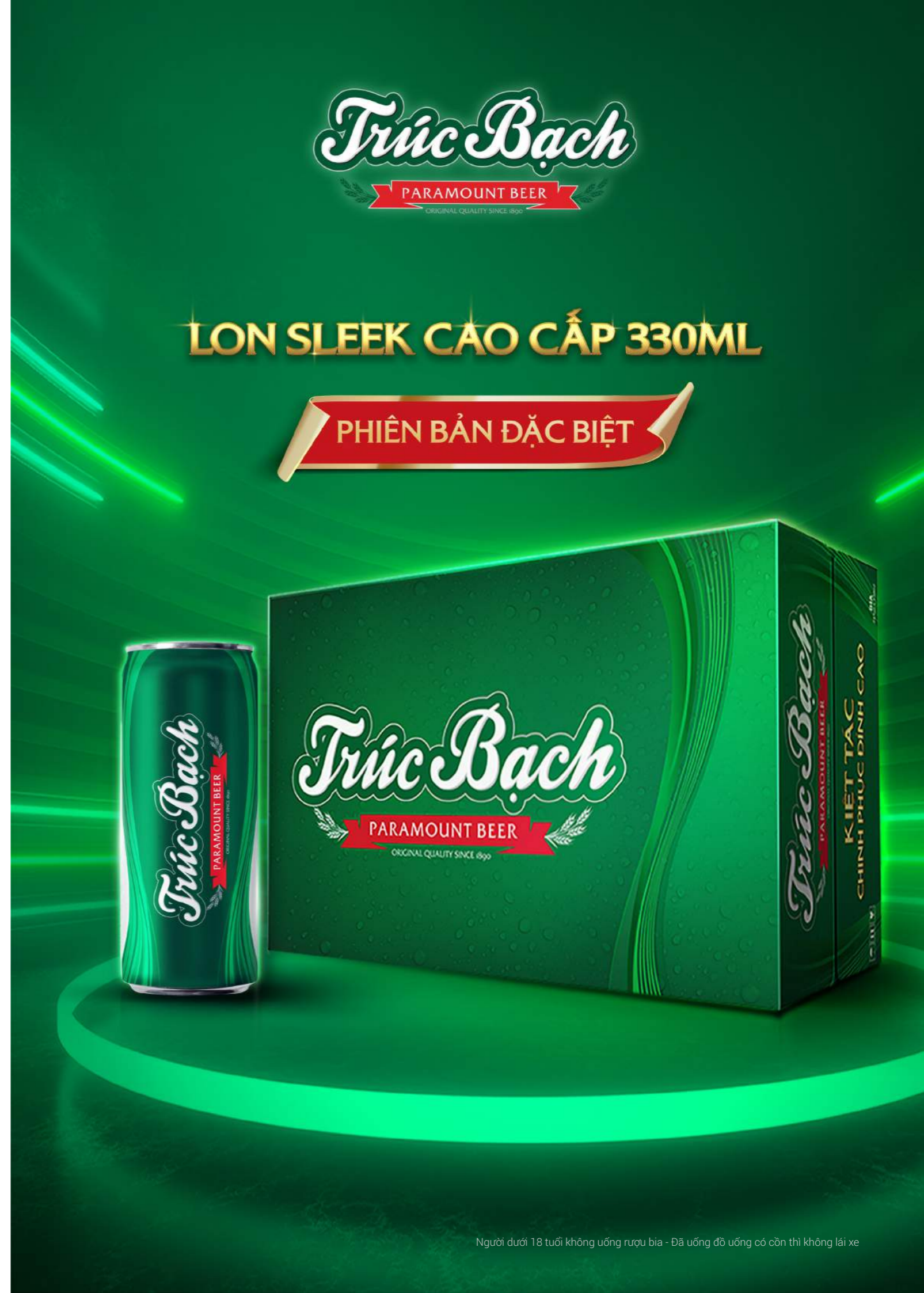
- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 50 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



BAN KIỂM SOÁT



Bà Chủ Thị Thu Trang
Trưởng ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh Thương mại.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Bà Thiều Hồng Nhung
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam.



Ông Trần Đức Giang
Kiểm soát viên

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



CÁC CÔNG TY CON

STT	Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành hoạt động chính	Vốn điều lệ đã góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV TM HABECO	Số 183 Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bia rượu	50.000.000.000	100,00%
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương	Sản xuất bia	40.000.000.000	55,00%
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 đường Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Sản xuất bia	91.792.900.000	65,01%
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, Thành phố Nam Định	Sản xuất bia	20.000.000.000	51,00%
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Lô CN1, khu công nghiệp TBS - Sông Trà, Xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	Sản xuất bia	76.912.260.000	66,31%
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá	152 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất bia	114.245.700.000	55,00%
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	TDP 13, Phường Bắc Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	Sản xuất bia	58.000.000.000	62,05%
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	38 Đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Sản xuất nắp chai	20.000.000.000	69,78%
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội	94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất rượu	200.000.000.000	54,29%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bia rượu	31.230.000.000	60,00%
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Lô 20 KCN Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh bia rượu	15.000.000.000	52,64%
12	Công ty Cổ phần ĐTPT Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	Sản xuất bia	200.000.000.000	96,10%
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B, Khu CN Nam Cẩm, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất bia	180.000.000.000	51,00%
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị	158 Nguyễn Trãi, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Sản xuất bia	110.000.000.000	98,56%
15	Công ty Cổ phần HABECO Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng	Sản xuất bia	160.000.000.000	75,83%
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Khu 1, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất bia	100.000.000.000	53,89%

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT & LIÊN DOANH

STT	Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành hoạt động chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài	Thị trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bia	39.860.000.000	28,00%
2	Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	Số 1199, đường Giải Phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Vận tải	25.000.000.000	28,00%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HABECO	4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	19.291.600.000	45,00%
4	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư & Thương mại	Số 4 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Thương mại, dịch vụ	63.384.000.000	40,00%
5	Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	17A phố Ngô Quyền, phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	Sản xuất chai, lọ, bao bì bằng thủy tinh	160.772.505.787	27,21%
6	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO	Lô 2ha, Cụm CN Nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất bao bì	35.000.000.000	44,22%

Trúc Bạch
 PARAMOUNT BEER
 ORIGINAL QUALITY SINCE 1899

**LON SLEEK CAO CẤP
 330ML**

PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU

Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam. Tăng cường hoạt động xuất khẩu, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.

Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng.

Cam kết hướng đến cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang Thương hiệu Quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt chặng đường phát triển, HABECO luôn theo sát định hướng phát triển bền vững. Điều này được thể hiện qua ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa các nguồn ô nhiễm do quá trình sản xuất gây ra.

Thực hiện kế hoạch đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, những năm qua HABECO đã tiến hành thay mới từ nhà nấu, lò hơi đến hệ thống xử lý nước, nuôi cấy men, lên men bằng tank tự động ngoài trời, hệ thống lọc, lạnh, xử lý nước thải...và cải tiến bằng công nghệ hiện đại.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, HABECO luôn đề cao vai trò, trách nhiệm thực hiện an sinh xã hội của mình đối với cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp mang thương hiệu quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Đầu tư, khai thác lợi thế cạnh tranh của nhóm sản phẩm tại từng phân khúc, đại diện cho bản sắc, truyền thống văn hóa của Việt Nam với vị thế Thương hiệu Quốc gia. Truyền thông thương hiệu tập trung gia tăng giá trị cảm xúc đến khách hàng mục tiêu, mở rộng kênh truyền thông để kết nối đến đa dạng các tập khách hàng khác nhau tại từng tỉnh, thành, địa phương.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ khách hàng, thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng kênh phân phối mới của HABECO.

Tăng cường việc xuất khẩu Bia Hà Nội đến các thị trường đã khai thác, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.

Theo dõi xu hướng sản phẩm đồ uống và xu hướng bao bì mới nhằm đề xuất cải tiến kịp thời.

Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có; Đa dạng hoá sản phẩm, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, đóng góp vào tiến trình xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững với môi trường.

Triển khai đề án chuyển đổi số của HABECO nhằm số hóa các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu; tích hợp các quy trình, cơ sở dữ liệu thành hệ thống tích hợp, dữ liệu thống nhất; Khai thác tối đa cơ sở dữ liệu để xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, lập kế hoạch, dự báo.

Tiếp tục đầu tư theo chiều sâu, nâng cao chất lượng thiết bị công nghệ sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo, quản trị sử dụng năng lượng hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Thực hiện các chiến lược về phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và vững mạnh trong ngành bia, rượu, nước giải khát tại Việt Nam và khu vực, mang đến cho khách hàng các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với chất lượng cao.



Lễ khai trương, giới thiệu sản phẩm Bia HABECO tại Houston, Texas (Hoa Kỳ)



Trúc Bạch
PARAMOUNT BEER
ORIGINAL QUALITY SINCE 1890



KIỆT TÁC BIA IPA Craft Beer

LIMITED EDITION

CÁC RỦI RO



CHÍNH SÁCH

Ngành bia trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng từ Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định việc xử phạt phương tiện tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu ở bất kỳ mức độ nào.

ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

HABECO tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt từ những hãng bia khác. Các nhà sản xuất này là những tập đoàn đa quốc gia, nhận được hậu thuẫn to lớn về kinh nghiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự, kỹ thuật, nguyên liệu và các hoạt động phát triển thương hiệu và thị trường. Để giữ vững và phát triển thị phần, HABECO sẽ triển khai mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa các giải pháp bán hàng.

NGUYÊN VẬT LIỆU

Ảnh hưởng từ chiến tranh Nga - Ukraine tạo sức ép lớn tới nguồn cung ứng hàng hoá, đặc biệt trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất.

TỶ GIÁ

Tình hình căng thẳng về chính trị trên thế giới gây lên những ảnh hưởng về tỷ giá, chuỗi cung ứng và xuất khẩu của Việt Nam, làm gia tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Phần lớn nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất bia của HABECO đều được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu sản xuất cũng như biên lợi nhuận của HABECO.



CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	44
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	46
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN	50
CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH	51
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	53
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU	54
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	55

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện		Kế hoạch 2023	% so với 2022	% so với kế hoạch
		2022	2023			
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tỷ đồng	6.938,1	6.251,4	7.367,3	90,1%	84,8%
Lợi nhuận trước	Tỷ đồng	517,5	424,6	273,90	82,0%	155,0%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	422,0	334,0	222,1	79,1%	150,4%

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, HABECO xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, báo cáo Bộ Công Thương, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 12%. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương, HABECO sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Năm 2023 là năm có nhiều biến động do tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp dẫn đến khủng hoảng năng lượng, lạm phát, làm cho giá nguyên vật liệu giữ ở mức cao. Những yếu tố này đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo đánh giá của các chuyên gia nghiên cứu thị trường, trong năm 2023, ngành bia có sự suy giảm do ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế. Các hãng bia lớn đều ghi nhận sự sụt giảm về lợi nhuận và doanh thu trong những tháng đầu năm. Để giành thị phần, các hãng đều đang tích cực thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, các chương trình khuyến mại với giá trị cao, giải thưởng hấp dẫn hướng tới người tiêu dùng..., tạo nên sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt trên thị trường.

Thu nhập của người tiêu dùng giảm, từ đó ảnh hưởng lớn đến sức mua những sản phẩm không thiết yếu như bia, rượu, nước giải khát. Bên cạnh đó, việc dừng hoạt động đối với các cơ sở karaoke chưa đạt tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy và việc siết chặt kiểm tra nồng độ cồn khi tham gia giao thông kéo dài đặc biệt là trong dịp lễ Tết... cũng tác động không nhỏ đến hoạt động tiêu thụ của ngành.

Ngay từ những tháng đầu năm, HABECO đã triển khai các biện pháp ứng phó với đà tăng giá của hàng hóa, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tăng cường công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến hợp lý hóa quá trình sản xuất. Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thay thế để đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là xu hướng tiêu dùng của khách hàng giới trẻ.

- Rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, cắt giảm các chi phí chưa cấp thiết. Tạm dừng các hạng mục đầu tư, mua sắm, chưa thực sự cấp bách trong thời điểm hiện tại. Xây dựng và triển khai phương án sắp xếp, tinh gọn lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến hợp lý hóa quá trình sản xuất. Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thay thế để đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là xu hướng tiêu dùng của khách hàng giới trẻ.

- Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền; quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến, đánh giá nhu cầu thị trường qua đó tập trung nguồn lực, chi phí cho thị trường, phát triển sản phẩm, có đánh giá giữa chi phí gắn với hiệu quả kinh doanh.

Trước khó khăn nêu trên, mặc dù kết quả kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của HABECO có sự giảm sút so với cùng kỳ, tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận của HABECO vượt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các chỉ số tài chính của HABECO luôn ở mức an toàn, khả năng tự tài trợ vốn cao, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

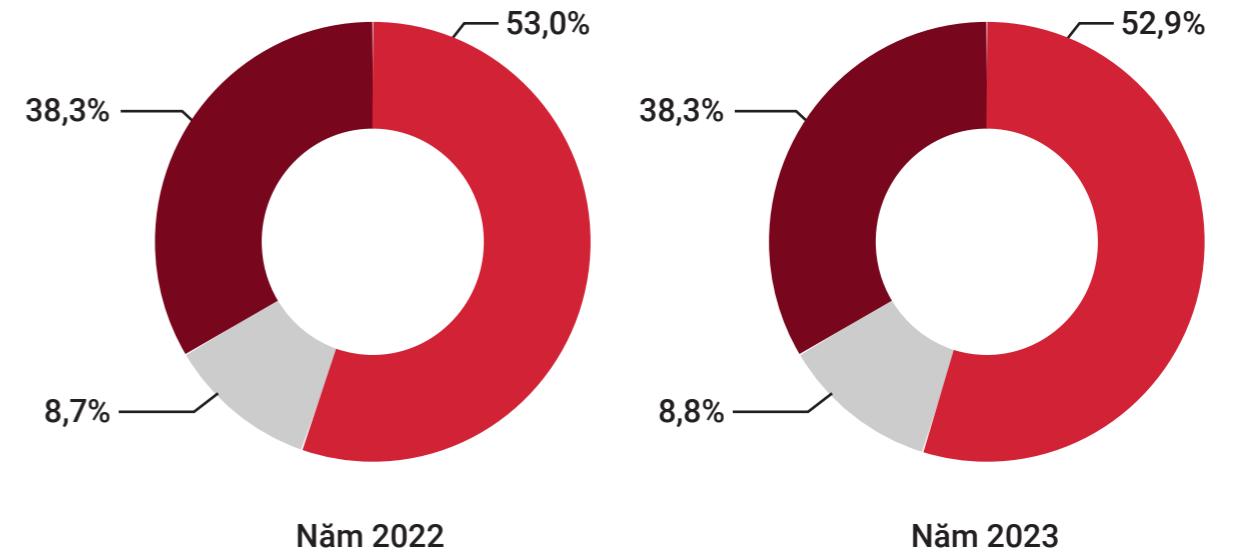
Tổng số cán bộ, nhân viên của HABECO đến thời điểm 31/12/2023 là 512 người, lao động bình quân năm 2023 là 515 người.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Không có.

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	273	53,0%	271	52,9%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	45	8,7%	45	8,8%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	197	38,3%	196	38,3%
II	Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	277	53,8%	275	53,7%
2	Lao động gián tiếp	238	46,2%	237	46,3%
III	Theo giới tính				
1	Nam	331	64,3%	328	64,1%
2	Nữ	184	35,7%	184	35,9%
III	Theo thời gian HĐLĐ				
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 2 năm	28	5,4%	21	4,1%
2	Hợp đồng có thời hạn 2 đến 5 năm	36	7,0%	29	5,7%
3	Hợp đồng có thời hạn trên 5 năm	451	87,6%	462	90,2%
III	Theo độ tuổi				
1	Từ 18 đến 25 tuổi	4	0,8%	3	0,6%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	91	17,7%	92	18,0%
3	Từ 35	420	81,6%	417	81,4%
Tổng		515	100,0%	512	100,0%

Cơ cấu lao động theo trình độ

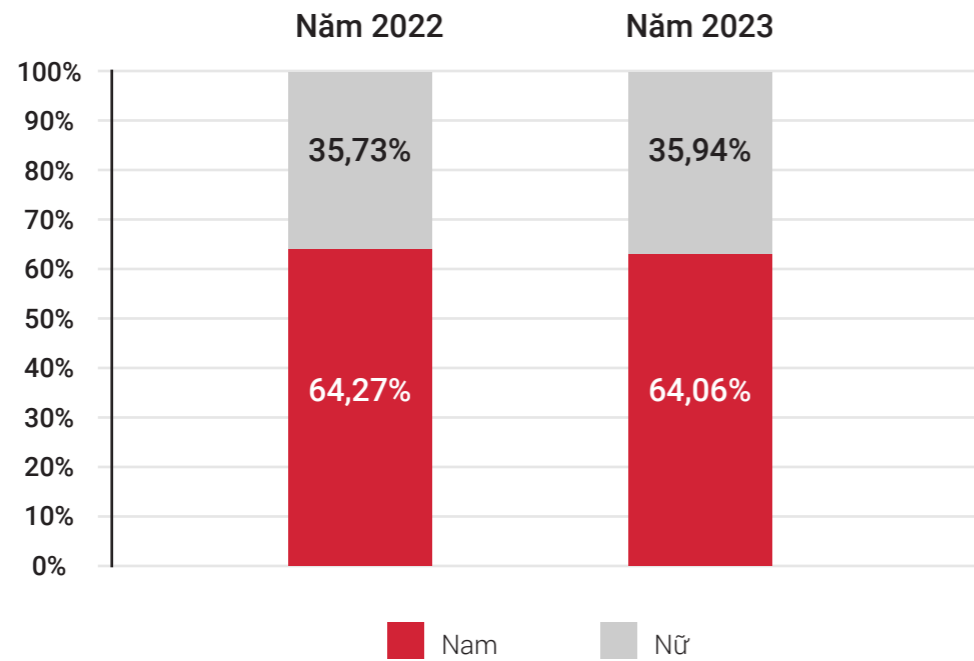


- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

Cơ cấu lao động theo trình độ: Cán bộ, nhân viên của HABECO có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm tỷ lệ đến 61,7% tổng số lao động, phù hợp với chủ trương tập trung nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực, bởi đây là yếu tố then chốt trong sự thành công của HABECO.

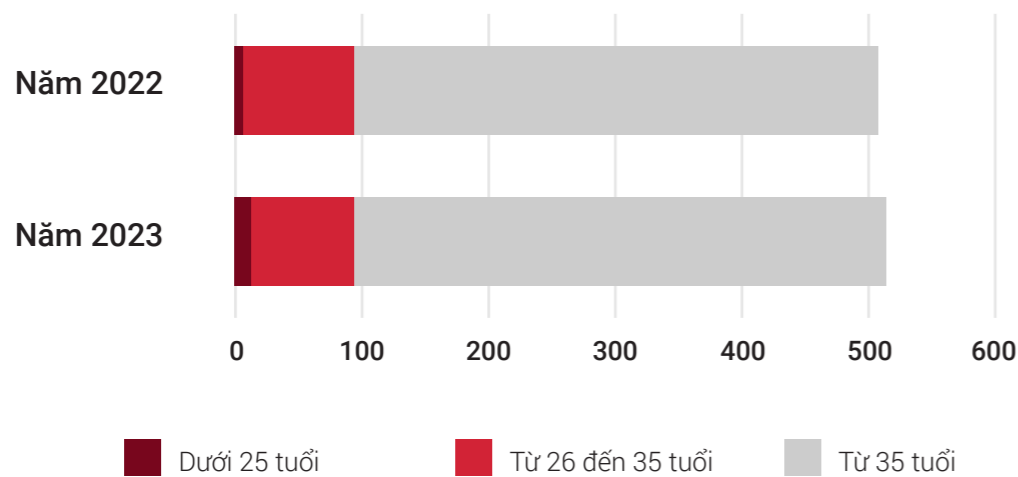


Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo giới tính: Cơ cấu lao động theo giới tính của HABECO không có quá nhiều biến động trong 2023 với tỷ lệ lao động nữ luôn ở trên mức 35%, phù hợp với chủ trương bình đẳng giới trong các chính sách nhân sự của HABECO.

Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Cơ cấu lao động theo độ tuổi: Năm 2023, số lượng lao động của Tổng công ty giảm nhẹ so với năm 2022, độ tuổi lao động chiếm phần lớn vẫn là từ 35 tuổi trở lên, số lượng lao động với có thời hạn lao động lâu dài tăng lên đáng kể, có nhiều lao động có thâm niên lâu năm, gắn bó với HABECO.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước.



Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo cạnh tranh thị trường, động viên khích lệ người lao động tăng năng suất và hiệu quả công việc, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm sức khỏe.

Chế độ phúc lợi: Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát,...

Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.

Chính sách đào tạo: Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

Các chế độ khác: CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động,...

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Mục tiêu đầu tư	Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp cho toàn Tổng công ty, chuẩn hóa và tự động hóa quy trình hoạt động, đồng bộ và hợp nhất dữ liệu, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị, điều hành tại Tổng công ty và Công ty MTV.
2	Quy mô dự án	Dự án nhóm C
3	Địa điểm thực hiện dự án	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
4	Tổng mức đầu tư dự án	21,76 tỷ đồng
5	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2021 - 2024



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

CÔNG TY CON

Đơn vị: triệu đồng

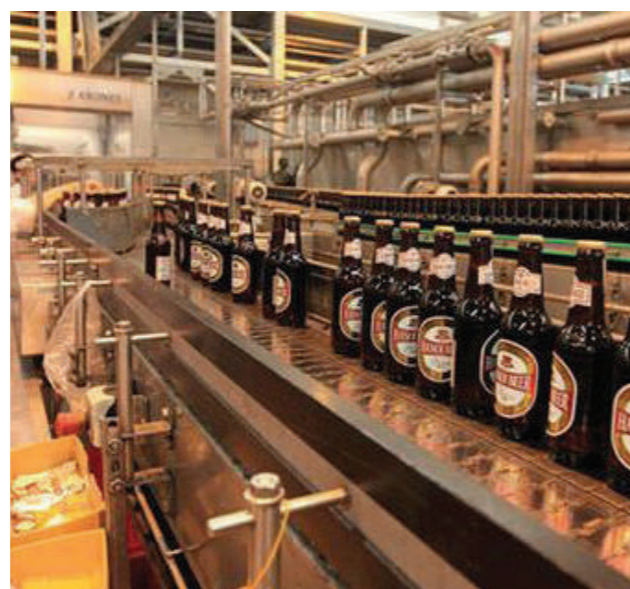
STT	Công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty TNHH MTV TM HABECO	633.117	4.034.571	3.617	2.564
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	93.578	166.554	7.568	6.007
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	199.536	210.311	3.546	2.728
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định	35.692	60.196	1.015	795
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	190.970	159.950	1.331	986
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá	317.660	1.503.776	6.446	5.052
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	41.186	50.858	(4.580)	(4.580)
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	36.654	44.968	2.059	1.624
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội	375.920	100.900	(9.856)	(9.856)
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	196.524	1.234.082	31.114	24.830
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	29.741	75.944	(2.962)	(2.962)
12	Công ty Cổ phần ĐTPT Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	415.563	386.498	2.107	1.597
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An	331.165	246.948	7.070	6.677
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị	144.448	147.255	(3.532)	(3.541)
15	Công ty Cổ phần HABECO Hải Phòng	264.059	243.918	1.254	947
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	164.628	174.754	21.376	16.941

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO	75.772	105.767	5.583	5.122
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài	106.137	157.457	5.022	3.983
3	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại	164.189	42.472	29.875	23.339
4	Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	26.089	25.888	(2.478)	(2.478)
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HABECO	20.942	0	(28)	(28)
6	Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	509.261	429.306	9.624	5.890

Trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên đang gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao làm cho giá thành sản phẩm tăng, cùng với đó là tình hình cạnh tranh gay gắt trên thị trường, trong khi sức mua của người tiêu dùng giảm.



Trước những khó khăn nêu trên, ngay từ những tháng đầu năm, Hội đồng quản trị HABECO đã chỉ đạo Người đại diện vốn tại các công ty thành viên cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty triển khai các biện pháp ứng phó với đà tăng giá của hàng hóa, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	% tăng giảm
Tổng tài sản	7.255.422.654.526	7.149.981.347.305	-1,45%
Doanh thu thuần	8.401.769.059.657	7.754.352.899.163	-7,71%
Lợi nhuận từ HĐSXKD	615.372.133.475	443.845.891.414	-27,87%
Lợi nhuận khác	20.452.180.267	20.490.022.448	0,19%
Lợi nhuận trước thuế	635.824.313.742	464.335.913.862	-26,97%
Lợi nhuận sau thuế	506.195.681.928	354.684.835.160	-29,93%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của HABECO giảm so với cùng kỳ, nguyên nhân do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bia. Nhu cầu tiêu dùng suy giảm trong bối cảnh trong nước và thế giới có nhiều biến động cùng với việc thực hiện chặt chẽ Nghị định 100 xử phạt về vi phạm nồng độ cồn.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng HABECO vẫn đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, tình hình tài chính cân đối, an toàn, thực hiện được mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,28	2,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,68	2,98
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,36	0,35
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,17	1,08
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,53	8,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,97	6,67
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,06	4,92
Hệ số lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	7,67	6,06
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,02	4,57

Chỉ số khả năng thanh toán hiện thời và chỉ số thanh toán nhanh của HABECO lần lượt là 2,98 và 2,56. Hai hệ số thanh toán tăng so với cùng kỳ do tài sản ngắn hạn tăng 5,6%, nợ ngắn hạn giảm 4,9%. Các chỉ số khả năng thanh toán của HABECO đảm bảo ở mức an toàn theo quy định.

Về các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản ở mức thấp và không có nhiều sự thay đổi so với cùng kỳ, đảm bảo cơ cấu vốn ở mức an toàn.

Các chỉ số về năng lực hoạt động của HABECO: Do khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy vòng quay tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho đều giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lợi nhuận trên tổng tài sản giảm so với cùng kỳ do lợi nhuận giảm. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm so với cùng kỳ chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, nguyên nhân do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường bia. Nhu cầu tiêu dùng suy giảm trong bối cảnh trong nước và thế giới có nhiều biến động cùng với việc thực hiện chặt chẽ Nghị định 100/2019/NĐ-CP xử phạt về vi phạm nồng độ cồn.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần: 231.800.000 cổ phần, trong đó:
Cổ phần phổ thông: 231.800.000 cổ phần
Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 231.800.000 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Nhóm cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ / Tổng số cổ phần (%)
1	Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79
2	Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34
3	Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam	381.400	0,16
4	Cổ đông khác	1.628.000	0,70
	Trong nước	221.430	0,1
	Nước ngoài	1.406.570	0,6
Tổng cộng		231.800.000	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có.
Các chứng khoán khác: Không có.

THỎA SỨC ĐAM MÊ



CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023	58
GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2023	60
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	68
NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	70
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2024	71
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	76

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2023

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tỷ đồng	7.367,3	6.251,4	84,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	273,9	424,6	155,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	222,1	334,0	150,4%



DIÊN MẠO MỚI NÂNG TẦM VỊ THỂ



THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA

HABECO



GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2023

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM

Trong năm 2023, HABECO đã triển khai nhiều hoạt động mang tính chiến lược để thúc đẩy công tác bán hàng

Chiến lược định vị thương hiệu và phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Nâng cấp bao bì, nhãn mác nhằm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ.

Chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu: Tập trung gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao chất lượng truyền thông thương hiệu, gia tăng tần suất, độ phủ quảng cáo trên các kênh truyền thống và hiện đại. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm của khách hàng với thương hiệu thông qua các hoạt động truyền thông quảng bá trực tiếp tạo nên sự kết nối đa chiều với người tiêu dùng.

Chiến lược xúc tiến thương mại: Xây dựng Chương trình khuyến mãi người tiêu dùng thích ứng với biến động của thị trường để gia tăng sức cạnh tranh của thương hiệu, gia tăng sự ủng hộ của người tiêu dùng, hỗ trợ phát triển phân phối và kinh doanh của HABECO nhằm bảo vệ và mở rộng thị trường.

Chiến lược phân phối và phát triển thị trường: Mang tính tập trung và cụ thể hóa, phù hợp với đặc tính thị trường, bối cảnh cạnh tranh và nguồn lực của HABECO trên từng khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. Kiểm soát hệ thống phân phối và hệ thống điểm bán, đa dạng hóa mô hình phân phối của HABECO thông qua kênh Thương mại điện tử, kênh bán hàng hiện đại.



Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên để thực thi chiến lược thị trường đồng bộ, gia tăng hiệu quả đầu tư đối với các hoạt động tại thị trường. Triển khai các giải pháp: mở nhà phân phối và các điểm bán, triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng hướng tới người tiêu dùng, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán.

HABECO xây dựng, tổ chức các chương trình truyền thông, khuyến mãi, thu hút khách hàng nhằm quảng bá sản phẩm vào các dịp cao điểm trong năm như Tết Nguyên Đán, Ngày Quốc khánh, các chuỗi hoạt động “Một Nét Văn Hóa Hà Nội”, “Chào Hè Rực Rỡ”, “Lễ hội Bia Hà Nội 2023”,...

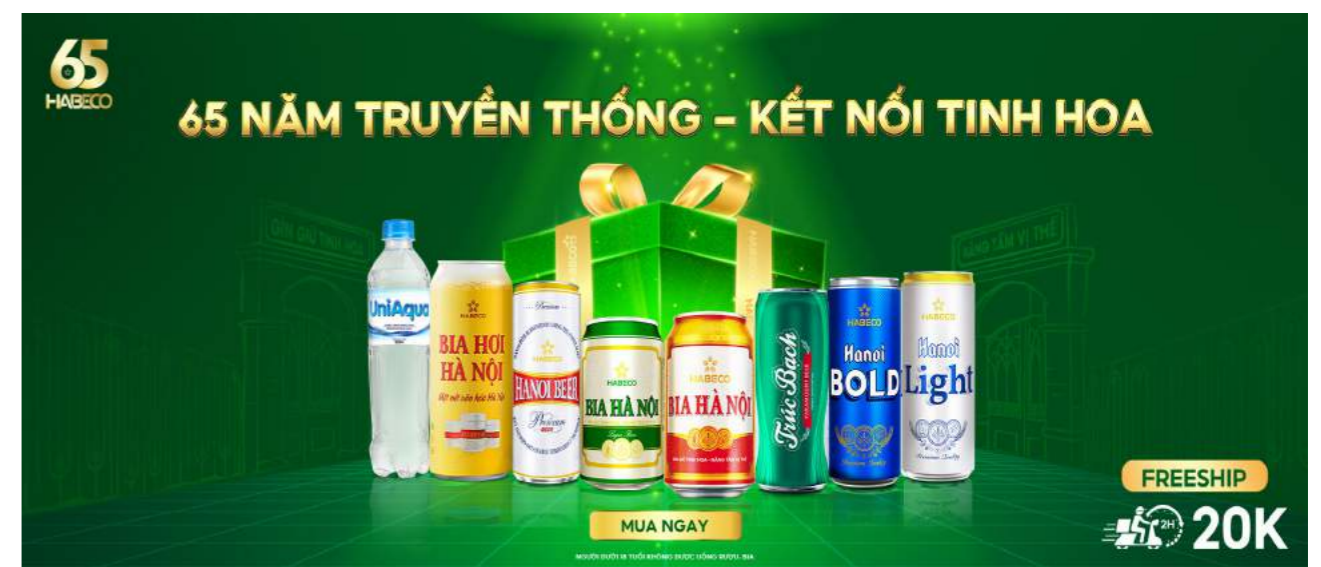


Năm 2023, cũng là năm đánh dấu một bước phát triển lớn trong hoạt động xuất khẩu của HABECO khi bước đầu thành công trong việc ký kết được hợp đồng xuất khẩu Bia Hà Nội với thị trường Mỹ, một thị trường với những yêu cầu khắt khe đối với hàng hóa nhập khẩu.

VỀ SẢN PHẨM

Sản phẩm Bia hơi Hà Nội tiếp tục có bước đột phá về sản lượng tiêu thụ. Công tác truyền thông cho Bia hơi Hà Nội được chú trọng với chiến lược xây dựng định vị thương hiệu “Một nét văn hóa Hà Nội”, làm kim chỉ nam trong quá trình xây dựng và phát triển thương hiệu.

Cũng trong năm 2023, HABECO thực hiện ra mắt bao bì, nhãn mác mới của Bia Hà Nội và Hanoi Premium với diện mạo mới, hình ảnh tinh tế, sang trọng, thời thượng, nâng tầm thương hiệu.



Lễ khai trương, giới thiệu sản phẩm Bia HABECO tại Houston, Texas (Hoa Kỳ)



CÔNG TÁC VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU



Năm 2023, giá của một số nguyên vật liệu chính có nhiều biến động. Những ảnh hưởng bởi lệnh cấm xuất khẩu gạo, đường tại một số quốc gia có nguồn cung lớn dẫn đến sự khan hiếm trên thị trường, đẩy giá nguyên liệu tăng cao, đặc biệt vào những tháng cuối năm.

Trước bối cảnh đó, HABECO đã chủ động khai thác các nguồn cung ứng, điều tiết và phân phối nguyên vật liệu đảm bảo đúng và đủ với chi phí hợp lý, hiệu quả, từ đó đảm bảo mục tiêu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH



Trong năm 2023, HABECO luôn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD tại mọi thời điểm, tối ưu được lợi nhuận tài chính; thực hiện tiết giảm và tạm dừng các hoạt động, chi phí chưa cần thiết để dành nguồn lực cho công tác bán hàng, giúp tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu HABECO trên thị trường.

Bên cạnh các giải pháp về cân đối sản lượng sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính đối với các Công ty thành viên đang gặp khó khăn nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của các đơn vị được liên tục, kết quả SXKD được cải thiện. Từ đó, góp phần nâng

cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn tổ hợp. Tiếp tục quản trị chi phí cũng như giá thành sản phẩm tại Công ty mẹ và các công ty TV đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động. Theo dõi sát sao và dự báo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ công tác điều hành đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ



Đã thực hiện cử lại Người đại diện phần vốn Nhà nước tại HABECO, bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty, Tổng giám đốc Tổng công ty, Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Đã thực hiện bổ sung 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Tổng công ty. Đã triển khai thực hiện lấy phiếu tín nhiệm năm 2023 đối với các chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định. Triển khai một số khóa đào tạo để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động.

Đã thực hiện rà soát quy hoạch các chức danh do Bộ Công Thương quản lý giai đoạn 2023-2026 và xây dựng quy hoạch các chức danh giai đoạn 2026-2031.

Cân đối, điều động linh hoạt lao động giữa các bộ phận đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ SXKD và phù hợp với năng lực của người lao động. Luôn duy trì thực hiện các chế độ, chính sách để người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

CÔNG TÁC KỸ THUẬT



Tăng cường công tác ứng dụng Khoa học công nghệ, hợp tác với các chuyên gia nước ngoài, góp phần ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất, đẩy mạnh tiết kiệm trên toàn hệ thống HABECO.

Liên tục cải tiến quy trình sản xuất, kiểm soát tốt hiệu suất thu hồi từng công đoạn, thực hiện mục tiêu tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm giá thành sản xuất.

Cải tiến, nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm hiện có, đáp ứng các xu hướng bao bì, xu hướng sản phẩm mới trong ngành đồ uống để có sự thay đổi kịp thời, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ



Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc mở rộng hệ thống SAP ERP tại HABECO: hoàn thiện các chức năng và hệ thống báo cáo của phân hệ quản lý chất lượng; đưa vào vận hành phân hệ hợp nhất báo cáo tài chính (EC - CS) tại toàn Tổng công ty; nghiệm thu và bàn giao hệ thống tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.

Hoàn thành thi công xây dựng, lắp đặt và đưa vào sử dụng màn hình LED tại thành phố Thanh Hóa, đáp ứng mục tiêu về tuyên truyền, quảng bá thông tin của tỉnh kết hợp khai thác quảng cáo thương mại của Tổng công ty theo hình thức xã hội hóa.

CÔNG TÁC KHÁC

Hoạt động sáng kiến cải tiến luôn được khuyến khích, trong năm có 174 sáng kiến cải tiến lớn nhỏ. Các sáng kiến đều được thực hiện triển khai và đem lại hiệu quả kinh tế cũng như phù hợp với chiến lược, định hướng của HABECO trong lĩnh vực số hóa, nâng cao công tác quản trị hệ thống, cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa sản xuất mang lại giá trị làm lợi hàng chục tỷ đồng.

Về thực hiện an sinh xã hội: duy trì phụng dưỡng 12 mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc trẻ mồ côi, ủng hộ các Quỹ xã hội của Trung ương và địa phương, tham gia hiến máu nhân đạo cùng một số hoạt động từ thiện khác... với tổng số tiền từ thiện xã hội năm 2023 là 2,8 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

HABECO luôn chấp hành đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Kết quả hoạt động kinh doanh của HABECO trong năm 2023 có lãi. Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng thanh toán, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đảm bảo ở mức an toàn theo quy định, điều này cho thấy HABECO đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cân đối, an toàn, thực hiện được mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

STT	Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng/ giảm 2023 so với 2022
		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Tài sản ngắn hạn	4.866	67,06%	5.136	71,83%	5,55%
2	Tài sản dài hạn	2.390	32,94%	2.014	28,17%	-15,73%
Tổng tài sản		7.256	100,00%	7.150	100,00%	-1,46%

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của HABECO là 7.150 tỷ đồng, giảm 1,46% so với năm 2022. Trong tổng tài sản, tài sản ngắn hạn là 5.136 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 71,83% tổng tài sản, tài sản dài hạn là 2.014 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 28,17% tổng tài sản. Cơ cấu tài sản đang ở mức hợp lý phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO.



Người dưới 18 tuổi không uống rượu bia - Đã uống đồ uống có cồn thì không lái xe

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

STT	Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% Tăng/ giảm 2023 so với 2022
		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	1.816	94,2%	1.726	93,7%	-4,95%
2	Nợ dài hạn	113	5,8%	116	6,3%	2,65%
Tổng nợ		1.929	100,0%	1.842	100,0%	-4,51%

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của HABECO là 1.842 tỷ đồng, giảm 4,51% so với năm trước. Nợ dài hạn tăng 2,65% lên thành 116 tỷ đồng, nợ ngắn hạn giảm 4,95% xuống còn 1.726 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả chiếm 93,7%.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Sắp xếp, bố trí lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh; thường xuyên rà soát định mức lao động làm cơ sở bố trí, sắp xếp lao động khoa học, hiệu quả.

VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Nghiêm túc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Ban quản lý điều hành, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên.

Sắp xếp, bố trí lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh; thường xuyên rà soát định mức lao động làm cơ sở bố trí, sắp xếp lao động khoa học, hiệu quả.

Giải quyết chế độ đối với người lao động đúng luật và kịp thời (BHXH, Thuế). Quan tâm giải quyết tốt việc chăm lo đời sống quyền lợi, chế độ chính sách của CBCNV.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2024

TÌNH HÌNH CHUNG

Bước sang năm 2024, vấn đề sức mua yếu và những ảnh hưởng từ sự hồi phục chậm của nền kinh tế vẫn ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp bán lẻ; Rủi ro lạm phát, chi phí vận hành cao, lượng hàng tồn kho lớn tiếp tục là những áp lực đối với các doanh nghiệp. Những yếu tố này sẽ tạo nên thách thức không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO.

HABECO sẽ tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn lớn có nguồn lực tài chính, nhân sự, kinh nghiệm bán hàng; nhu cầu tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi tâm lý sính ngoại, thích uống bia nhập khẩu... Để tăng sức cạnh tranh, tạo điểm nhấn cho thương hiệu HABECO trên thị trường, dự kiến nhiều giải pháp bán hàng sẽ phải được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt hơn trong năm 2024.

KẾ HOẠCH MỤC TIÊU

Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam. Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng. Phấn đấu doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính tăng trưởng 5% so với cùng kỳ.

HABECO
Est.1890

SẢN PHẨM NGUYÊN BẢN DI SẢN TRĂM NĂM



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 2024



CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

Chiến lược định vị thương hiệu: Đầu tư và phát triển phân khúc phổ thông, trung, cao cấp.

Chiến lược xây dựng và truyền thông thương hiệu:

- Đầu tư, khai thác lợi thế cạnh tranh của nhóm sản phẩm tại từng phân khúc, đại diện cho bản sắc, truyền thông văn hóa của Việt Nam với vị thế Thương hiệu Quốc gia.
- Truyền thông thương hiệu tập trung gia tăng giá trị cảm xúc đến khách hàng mục tiêu, mở rộng đa dạng kênh truyền thông để kết nối đến đa dạng các tập khách hàng khác nhau tại từng tỉnh, thành, địa phương.
- Tăng cường các hoạt động truyền thông trực tiếp kết nối với khách hàng mục tiêu và chương trình khuyến mại, tri ân khách hàng.

Chiến lược phân phối theo vùng và sản phẩm: quy hoạch sản phẩm trọng tâm theo đặc thù từng khu vực để tối ưu hóa nguồn lực phân phối, phù hợp với đặc tính từng vùng thị trường.

Chiến lược phân phối theo kênh:

- Tập trung phát triển cả kênh OFF (kênh tiêu dùng gián tiếp) và kênh ON (kênh tiêu dùng trực tiếp) và kênh hiện đại (MT).
- Khai thác tiềm năng kênh thương mại điện tử trở thành kênh kinh doanh và hoàn thiện mô hình phân phối của HABECO.
- Tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ khách hàng, thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng kênh phân phối mới của HABECO.

Chiến lược quy hoạch hệ thống phân phối:

- Hoàn thiện hệ thống phân phối, lựa chọn các nhà phân phối có tiềm lực, có hệ thống phân phối lớn, thay thế các nhà phân phối yếu, kém.
- Tăng cường hơn nữa việc xuất khẩu Bia Hà Nội đến các thị trường đã khai thác, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.

CÔNG TÁC VẬT TƯ, NGUYÊN VẬT LIỆU

Triển khai việc thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ năm 2024, đáp ứng kịp thời và có hiệu quả kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty.

Khai thác các nguồn cung mới nhằm đáp ứng được yêu cầu của sản xuất với chi phí giá thành hiệu quả tối ưu, góp phần nâng cao được sức cạnh tranh của HABECO trên thị trường.

Cải tiến hoạt động mua sắm, quản lý nguyên vật liệu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng của hoạt động cung ứng trong toàn hệ thống HABECO.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kiện toàn chức năng nhiệm vụ các Phòng ban theo yêu cầu công tác quản lý và điều hành.

Đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, bố trí, điều động, sắp xếp lao động linh hoạt cũng như có phương án tuyển dụng, bổ sung lao động phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo để củng cố và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt và chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường tự nhiên nhiều biến động.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



Người dưới 18 tuổi không uống rượu bia - Đã uống đồ uống có cồn thì không lái xe

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Tiếp tục rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, tiết giảm các chi phí chưa thực sự cấp bách để tập trung cho công tác thị trường, phát triển tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo đề án chuyển đổi số của Tổng công ty nhằm số hóa các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu; tích hợp các quy trình, cơ sở dữ liệu thành hệ thống tích hợp, dữ liệu thống nhất; Khai thác tối đa cơ sở dữ liệu để xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, lập kế hoạch, dự báo.

Nghiên cứu để triển khai thực hiện các dự án về nâng cao hiệu quả sản xuất, sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy sản xuất.

CÔNG TÁC KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Cải tiến liên tục, nâng cao hiệu quả của hệ thống ISO, hướng đến tích hợp với các phần mềm hiện có tại Tổng công ty, nhằm tối ưu hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng, quản lý sản xuất.

Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động chuyên môn, hoạt động sản xuất, tăng cường hợp tác với các tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước để cải tiến chất lượng các sản phẩm hiện có, hạ giá thành sản xuất.

Tiếp tục theo dõi xu hướng sản phẩm đồ uống và xu hướng bao bì mới nhằm đề xuất cải tiến kịp thời. Thực hiện cải tiến chất lượng các sản phẩm hiện có, tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HABECO luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nhà máy đều đạt chứng nhận ISO 14001; Nước thải trong quá trình sản xuất được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải và được giám sát, truyền số liệu online lên Sở Tài nguyên và Môi trường, nước sau xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn giấy phép.

Các chất thải nguy hại 100% được xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Có đầy đủ các giấy phép về khai thác nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước; Lập và nộp các báo cáo về khai thác nước, xả nước thải và thu gom xử lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng thời gian. Trong năm 2023 HABECO không vi phạm pháp luật, không phát sinh sự cố về môi trường.

Năm 2023, HABECO đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng vào sản xuất, giúp tăng năng suất, tiết kiệm nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả kinh doanh, góp phần bảo vệ môi trường. Tất cả các hoạt động đều hướng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và lợi ích cộng đồng.

HABECO thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước, chú trọng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Người lao động được tham gia các khóa học đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp với nhóm đối tượng học viên, cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc.

HABECO đã tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng và môi trường với các hoạt động cụ thể, thể hiện trách nhiệm, ý thức của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường xã hội.





CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG	80
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	81
CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	82

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Năm 2023 đánh dấu mốc 65 năm khôi phục, xây dựng và phát triển trên chặng đường gần 135 năm lịch sử thương hiệu. HABECO ngày nay là hãng bia nội hàng đầu của Việt Nam với những sản phẩm mang Thương hiệu Quốc gia Việt Nam như Bia Hà Nội, Bia Trúc Bạch, Hanoi Beer Premium, Bia Hơi Hà Nội,... đã nhận được sự tin yêu của người tiêu dùng về cả chất lượng và phong cách, chinh phục những người sành bia trong và ngoài nước. Sản phẩm của HABECO đã trở thành biểu tượng của văn hoá Thủ đô, một biểu tượng ngoại giao của đất nước hiếu khách. Rất nhiều nguyên thủ, lãnh đạo, doanh nhân nước ngoài khi tới Việt Nam đã lựa chọn thưởng thức uống Bia Hơi Hà Nội. Với nét văn hoá uống Bia Hà Nội bình dân, độc đáo, con người thân thiện, hiếu khách của Việt Nam tiếp tục ghi dấu ấn tốt đẹp trong mắt bạn bè quốc tế.

Trong quá trình phát triển, HABECO luôn đặt mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, HABECO luôn chú trọng đến công tác phát triển bền vững, gắn việc phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường. Cùng với đó, công tác an sinh xã hội thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng cũng được HABECO thực hiện thường xuyên, nhằm góp phần vào sự phát triển xã hội.



Tập thể cán bộ công nhân viên HABECO đã phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao và sự sáng tạo, quyết tâm trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, HABECO đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương và các bộ, ban, ngành, sự đồng hành hỗ trợ của các quý cổ đông, đối tác, hiệp hội, các khách hàng nhà phân phối, các cơ quan thông tấn báo chí... Kết thúc năm tài chính 2023, HABECO đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận ở cả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt: 424,6 tỷ đồng, vượt 55% so với kế hoạch năm. Các chỉ số tài chính của HABECO luôn ở mức an toàn, khả năng tự tài trợ vốn cao, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Năm 2023 là năm HABECO có nhiều dấu ấn nổi bật trong hoạt động truyền thông, xây dựng và phát triển thương hiệu trong bối cảnh thị trường bia Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức. Chiến dịch “Diện Mạo Mới Nâng Tâm Vị Thể” của Bia Hà Nội đã hiện thực hóa việc thay đổi hình ảnh, nhận diện thương hiệu của Bia Hà Nội và đã nhận được sự hưởng ứng rất tích cực của người tiêu dùng. Thương hiệu Bia Hà Nội đã đạt giải thưởng “Thương hiệu đồ uống được chọn mua nhiều nhất” tại Lễ trao giải Kantar-Dấu ấn thương hiệu Việt 2023. Trong xu thế ứng dụng công nghệ cho hoạt động thương mại, gian hàng thương mại điện tử của HABECO trên nền tảng Tiki, Shopee, Lazada luôn là gian hàng có lượt thăm mua sắm và tương tác cao trong ngành hàng tiêu dùng nhanh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị luôn quan tâm sâu sát đến các mặt hoạt động của HABECO, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT được Ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của HABECO.

Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư.

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của HABECO.



ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Các cán bộ, quản lý thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Cán bộ quản lý làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế nội bộ của HABECO; nâng cao năng lực quản trị, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, áp dụng phương thức quản trị tiên tiến, nhằm khai thác hiệu quả các thế mạnh của HABECO, đạt được tín nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.

Chỉ đạo khai thác tối ưu hệ thống quản trị SAP ERP HABECO để phục vụ công tác quản trị. Nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để củng cố và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt và chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường tự nhiên nhiều biến động.

Tổ chức triển khai đề án tái cơ cấu doanh nghiệp sau khi đề án được phê duyệt, trong đó có công tác thoái vốn tại đơn vị hoạt động kém hiệu quả, đầu tư ngoài ngành.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH, TÀI CHÍNH VÀ ĐẦU TƯ

Triển khai và giám sát việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, từ đó đưa ra các giải pháp hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị gặp khó khăn, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty thành viên. Tiếp tục phát huy khai thác lợi thế so sánh của các công ty thành viên để góp phần vào công tác bán hàng, tiêu thụ sản phẩm Bia Hà Nội.

Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung theo đề án chuyển đổi số của Tổng công ty nhằm số hóa các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu; tích hợp các quy trình, cơ sở dữ liệu thành hệ thống tích hợp, dữ liệu thống nhất; khai thác tối đa cơ sở dữ liệu để xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, lập kế hoạch, dự báo. Nghiên cứu để triển khai thực hiện các dự án về nâng cao hiệu quả sản xuất, sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy sản xuất.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản trị tài sản, tài chính doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, tối ưu lợi nhuận và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các cổ đông.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác dự báo tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong việc điều hành; Tiếp tục rà soát, tiết giảm các chi phí chưa thực sự cấp bách để tập trung cho công tác thị trường, phát triển tiêu thụ sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục theo dõi xu hướng sản phẩm đồ uống và xu hướng bao bì mới nhằm cải tiến kịp thời. Thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có, tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm. Nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp xu thế, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

Chú trọng phát huy các sáng kiến cải tiến trong đó tập trung vào việc hợp lý hóa quá trình sản xuất, công tác thị trường phân phối sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ _____ 87

BAN KIỂM SOÁT _____ 95

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT _____ 100





NGHỆ THUẬT TẠO HƯƠNG THƠM KETTLE HOP

Người dưới 18 tuổi không uống rượu bia - Đã uống đồ uống có cồn thì không lái xe

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày là thành viên HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ sở hữu/Đại diện vốn
1	Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch HĐQT	28/06/2018	12/12	36,7914%
2	Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên HĐQT	28/06/2018	12/12	25%
3	Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	06/09/2019	12/12	10%
4	Ông Trần Thuận An	Thành viên HĐQT	06/09/2019	12/12	10%
5	Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên HĐQT	22/01/2020	12/12	17,34%
6	Bà Quản Lê Hà	Thành viên HĐQT độc lập	22/01/2020	12/12	0%
7	Ông Trần Danh Đáng	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2023	04/12 (được bầu là thành viên độc lập HĐQT từ ngày 28/06/2023)	0%

TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Văn phòng HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2023, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống HABECO, HĐQT thường xuyên theo dõi, kiểm tra và giám sát chỉ đạo Ban điều hành, theo sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tổ chức thực hiện với tinh thần tích cực, cẩn trọng.

Để thực hiện và hoàn thành nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua, HĐQT ban hành 16 nghị quyết, trong đó 12 nghị quyết thông qua các phiên họp trực tiếp của HĐQT và 04 Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Đối với các nghị quyết của HĐQT đã được thông qua đều được giám sát tiến độ triển khai và báo cáo kết quả trong từng phiên họp HĐQT.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-HABECO	17/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Tổng Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2021 của HABECO. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt chủ trương cung cấp hơi nóng phục vụ sản xuất tại Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh và Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám. - Thống nhất Kế hoạch giám sát tài chính các công ty thành viên năm 2023 theo đề xuất của Văn phòng Hội đồng quản trị. 	100%
2	02/NQ-HĐQT-HABECO	01/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty đối với Ông Bùi Trường Thắng kể từ ngày 01/02/2023. - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 01/02/2023 của Công ty. 	100%
3	03/NQ-HĐQT-HABECO	23/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị. - Thống nhất với nội dung Báo cáo của Văn phòng Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về xem xét các nội dung sửa đổi Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định. - Thống nhất về việc sửa đổi, ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của Tổng công ty theo đề xuất của Tổng Giám đốc. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023 của Tổng công ty. - Ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Bao Bì HABECO về các nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty. - Thống nhất về chính sách trả chậm tiền mua hàng đối với Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO theo nội dung Tờ trình của Tổng Giám đốc. 	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/NQ-HĐQT-HABECO	07/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty thành viên về nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 công ty (Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh; Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình; Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội; Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại). - Thống nhất Danh sách kiện toàn nhân sự đại diện phần vốn, giới thiệu tham gia HĐQT và nhân sự kiểm soát viên của HABECO tham gia Ban kiểm soát tại một số doanh nghiệp. - Phê duyệt định mức nguyên vật liệu, hóa chất cho sản xuất sản phẩm Bia hơi Hà Nội (keg 30l, keg 50l, keg 2l và lon 500ml), Bia Hà Nội nhãn đỏ (lon, chai), Bia Hà Nội nhãn xanh (chai, lon), Bia Hanoi Beer Premium (chai, lon), Bia Hà Nội 1890 (chai). - Thống nhất đánh giá Người đại diện phần vốn Nhà nước tại HABECO năm 2022. - Thống nhất đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty năm 2022. - Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023: Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2023: Ngày 04/5/2023. Ngày họp ĐHCĐ thường niên năm 2023: Dự kiến vào ngày 31/5/2023. 	100%
5	05/NQ-HĐQT-HABECO	14/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại công ty thành viên về các nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 công ty (Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định; Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương; Công ty Cổ phần Bao Bì Bia - Rượu - Nước giải khát; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà). - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty của Người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 về các nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty. Đối với nội dung tại Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022: Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng Ban điều hành không quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2022 của người quản lý chuyên trách. 	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/NQ-HĐQT-HABECO	05/05/2023	- Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Vận tải HABECO về các nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
7	07/NQ-HĐQT-HABECO	08/05/2023	- Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An về nội dung họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Thống nhất nội dung liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Bia Hà Nội tại Tuyên Quang. - Thống nhất Chương trình và tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty (kèm theo). Tài liệu họp ĐHCĐ được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo quy định (Ông Bùi Hữu Quang không có ý kiến đối với nội dung liên quan tới kế hoạch SXKD năm 2023). - Thống nhất kết quả giám sát tài chính và đề xuất của Văn phòng HĐQT tại Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát tài chính năm 2022 đối với các công ty thành viên. - Thống nhất Kế hoạch chi Quỹ An sinh xã hội của HABECO năm 2023. - Thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc về việc giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
8	08/NQ-HĐQT-HABECO	24/05/2023	Thống nhất việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty: Ngày 28/06/2023.	100%
9	09/NQ-HĐQT-HABECO	26/06/2023	- Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành "Dự án Đầu tư thay thế máy dán nhãn tại dây chuyền chiết chai số 1 công suất 30.000 chai/giờ tại Nhà máy Bia Hà Nội-Mê Linh". - Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành "Dự án đầu tư xây dựng công trình khu liên hiệp Nhà hàng giải trí, vườn bia Hà Nội tại 158 đường Nguyễn Trãi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị". - Thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định. - Thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc về việc thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. - Thống nhất đề xuất của Tổng Giám đốc: Thông qua ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng công ty về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về nhân sự Ban điều hành tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An. - Phê duyệt định mức chụp bạc cho Bia Hà Nội chai xanh.	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT-HABECO	26/06/2023	- Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về công tác nhân sự Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về nhân sự tại Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về việc công tác quản lý, lưu trữ sổ cổ đông của Tổng công ty tại các công ty thành viên . - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty. - Thống nhất tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty.Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) theo quy định. - Thống nhất phê duyệt kế hoạch lao động năm 2023 của Tổng công ty. - Thống nhất phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2022 của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. - Thống nhất phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2022 của Công ty mẹ. - Thống nhất về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng. - Thống nhất nội dung báo cáo và đề xuất của Văn phòng Hội đồng quản trị về kết quả tư vấn đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ cho mục đích lập Kế hoạch kiểm toán nội bộ của HABECO. - Thống nhất về việc triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với một số công ty sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội. - Thống nhất với ý kiến của Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Trường Đại học Công nghiệp Vinh về các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội nghị Nhà đầu tư thường niên năm 2023.	100%
10	10/NQ-HĐQT-HABECO	28/06/2023	- Bầu Ông Trần Đình Thanh - Phụ trách Bộ phận đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2023-2028, kể từ ngày 28/6/2023. - Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Ngô Quế Lâm, Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 28/6/2023. - Giao Văn phòng Hội đồng quản trị là đầu mối phối hợp với các Phòng/Ban chức năng để tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/NQ-HĐQT-HABECO	10/08/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch cán bộ chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty giai đoạn 2023-2027. - Thông qua kế hoạch tiền lương, tiền thưởng năm 2023. - Phê duyệt việc chi thưởng Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng. - Phê duyệt chỉ tiêu tiền lương năm 2023 của Công ty mẹ. - Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. - Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng. - Kết quả đánh giá Người đại diện vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác. - Công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An. - Quy trình bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định. - Quy định phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty. - Nội dung liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HABECO. - Kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện dịch vụ soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính. - Phương án phân phối lợi nhuận, Kế hoạch kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. 	100%
12	12/NQ-HĐQT-HABECO	22/09/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO. - KIỆN TOÀN NHÂN SỰ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA HABECO THAM GIA BAN KIỂM SOÁT TẠI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP KHÁC. - Kết quả giám sát tài chính các công ty thành viên của Tổng công ty, kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm 2023. 	100%
13	13/NQ-HĐQT-HABECO	08/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông của Tổng công ty. - Giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban Giám sát Tài chính của Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng. - Quỹ thù lao thực hiện của Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO. 	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/NQ-HĐQT-HABECO	20/11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bầu nhân sự giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần HAREC Đầu tư và Thương mại. 	100%
15	15/NQ-HĐQT-HABECO	11/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư xây dựng công trình Chi nhánh Hải Phòng. - Chủ trương li xăng tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình. - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế của Công ty Cổ phần Habeco-Hải Phòng. - Nội dung sửa đổi Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà. - Nội dung sửa đổi Quy chế của Công ty Cổ phần Bao Bì Bia - Rượu - Nước giải khát. - Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo Bộ Công Thương về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty. - Ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn tại Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng. - Thống nhất với đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt chủ trương cung cấp hơi nóng phục vụ sản xuất. - Thống nhất phê duyệt tạm trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Tổng công ty; nguyên tắc quyết toán tiền lương năm của Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. - Ý kiến chỉ đạo Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà. - Thống nhất về việc mua sắm trang thiết bị tin học phục vụ công việc. - Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty và người có liên quan. 	100%
16	16/NQ-HĐQT-HABECO	13/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách tiền mua hàng đối với Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. - Ý kiến chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội Quảng Ninh. - Công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bao Bì Bia - Rượu - Nước giải khát. 	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2023, Bà Quản Lê Hà và Ông Trần Danh Đáng đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty cũng như các quy chế, quy định nội bộ của HABECO. Cùng với các thành viên HĐQT khác, Bà Quản Lê Hà và Ông Trần Danh Đáng đã có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác quản trị HABECO.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN LÝ CÔNG TY

- Ông Trần Đình Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Ngô Quế Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Vũ Xuân Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Thuận An - Thành viên Hội đồng quản trị.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 được lập bởi Ban Tổng Giám đốc và đã được Công ty kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày là Kiểm soát viên	Ngày không còn là Kiểm soát viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Chử Thị Thu Trang	Trưởng BKS	28/6/2018		Cử nhân kế toán; Cử nhân quản trị kinh doanh thương mại.
2	Ông Trần Minh Tuấn	Kiểm soát viên	25/04/2019	28/06/2023	Thạc sỹ nghiên cứu thị trường và chiến lược marketing; Cử nhân tài chính tín dụng.
3	Bà Thiều Hồng Nhung	Kiểm soát viên	22/01/2020		Cử nhân kinh tế
4	Ông Trần Đức Giang	Kiểm soát viên	28/06/2023		Cử nhân quản trị kinh doanh

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2023;
- Thông qua dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ;
- Thảo luận và thống nhất các nội dung chính góp ý tại các cuộc họp lớn;
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HABECO;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật như nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT với người lao động và các nghĩa vụ khác xa;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo quy định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương;
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành.





KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị HABECO (“HĐQT”) đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp, ban hành 12 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 04 Nghị quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Các vấn đề lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT HABECO.

Năm 2023, HABECO tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, từng bước sắp xếp điều chỉnh, đề bạt bổ nhiệm một số cán bộ, lãnh đạo tại Công ty mẹ và một số Công ty thành viên.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của HABECO, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như các quy chế, quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ HABECO để triển khai công tác giám sát.

Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành HABECO tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

Ban kiểm soát giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của HABECO theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2024 HABECO tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, do tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát toàn cầu gia tăng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Trước khó khăn nêu trên, Ban kiểm soát kiến nghị đề xuất như sau:

Tổng công ty tiếp tục xây dựng, truyền thông quảng bá thương hiệu, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, nâng cao chất lượng và nội dung phù hợp với từng nhóm khách hàng mục tiêu. Nghiên cứu phát triển sản phẩm và nâng cấp bao bì nhãn mác qua đó tăng cường năng lực cạnh tranh của các sản phẩm HABECO trên thị trường.

Tiếp tục khai thác Hệ thống ERP để kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách và kế hoạch chi phí, kiểm soát tình hình tiêu hao nguyên vật liệu; Thực hiện tốt công tác quản trị đồng thời đảm bảo hiệu quả tài chính tối ưu; Tiếp tục cập nhật kịp thời các thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới hoạt động SXKD của Tổng công ty để kịp thời triển khai áp dụng theo quy định;

Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác cho phù hợp với quy định hiện hành. Đối với các công ty thành viên, Ban kiểm soát đề nghị Tổng công ty thông qua Người đại diện

vốn, kiểm soát viên tại đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch chi phí, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

Đề nghị Tổng công ty theo sát tiến độ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và các công ty thành viên giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức triển khai Đề án, trong đó có công tác thoái vốn tại đơn vị hoạt động kém hiệu quả, đầu tư ngoài ngành.

Tiếp tục cùng đơn vị tư vấn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội cập nhật các văn bản quy định của Nhà nước để xây dựng phương án, đề xuất giải pháp thoái vốn tại Halico, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của HABECO, cụ thể:

Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HABECO.

Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành HABECO, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thẩm định báo cáo tài chính của HABECO.

Ban kiểm soát sẽ thuê tư vấn độc lập hoặc phối hợp, điều động nhân sự kiểm toán nội bộ (khi cần thiết) để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc theo chuyên đề khi có phát sinh.

Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát của HABECO.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách đã chi trong năm 2023: 1.939.200.000 đồng.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm đã chi trong năm 2023: 1.089.600.000 đồng.

Tiền lương của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác đã chi trong năm 2023: 5.164.800.000 đồng.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2023, HABECO đã thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty. Hàng năm, HABECO đều chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các cán bộ chủ chốt trong đó có các nội dung liên quan tới quản trị công ty.

Trong năm 2024: Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Tổng công ty dự kiến sẽ tổ chức 02 khóa học cập nhật các quy định mới, cách thức mới trong quản lý điều hành doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của HABECO gồm:

- + Chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho người đại diện phần vốn, thành viên ban kiểm soát: Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ doanh nghiệp, Quản trị tài chính doanh nghiệp;
- + Chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý dành cho cán bộ cấp cao (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc) về quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Tổng công ty đang sử dụng phần mềm quản trị nhân sự Histaff để quản trị tất cả các nghiệp vụ về nhân sự gồm các phân hệ: quản lý tổ chức, thông tin nhân sự, hồ sơ đảng viên, chấm công, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân, đào tạo, tuyển dụng, BHXH cho người lao động. Hệ thống phân quyền chặt chẽ theo nhiều cấp, theo dõi và xử lý các phần hành liên quan một cách tự động và hiệu quả. Phần mềm luôn được bảo trì và nâng cấp thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của Tổng công ty.

MÁT LẠNH SÁNG KHOẢI



Người dưới 18 tuổi không uống rượu bia - Đã uống đồ uống có cồn thì không lái xe

CHƯƠNG 6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG - PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH	104
TIÊU THỤ NƯỚC	104
VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU	105
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG	106
VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	106
CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG	108
TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	111

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG - PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

HABECO luôn chú trọng việc hạn chế sự phát thải khí nhà kính: Đổi mới sang sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường qua việc sử dụng lò hơi đốt bằng các nhiên liệu tái tạo (như mùn cưa, củi gỗ vụn ép, ...) để giảm thiểu tối đa việc phát sinh ra khí CO2 gây hiệu ứng nhà kính; sử dụng xe nâng hàng chạy điện và LPG thay cho dầu DO để giảm khí phát thải; đồng hành cùng các sự kiện “Giờ trái đất” đó là không chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn và các thiết bị sử dụng điện trong 1 giờ, HABECO có nhiều hành động hưởng ứng chiến dịch, từ chủ trương, chính sách quản lý nội bộ đến tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên thực hành tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường; có nhiều SKCT về áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng (điện, hơi nóng), hóa chất, nước cấp và nước thải để giảm chi phí và giảm phát thải ra môi trường.



TIÊU THỤ NƯỚC

Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2023 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 773.104 m³ giảm hơn 14,5% so với năm 2022 (904.199 m³) do tổng sản lượng thành phẩm sản xuất giảm khoảng 6,74% so với năm 2022.

Nước tái sử dụng lại nguồn nước nóng sinh ra trong quá trình sản xuất tuần hoàn nước ngưng để cấp lại cho lò hơi syngas và vệ sinh cũng như tận dụng nước nóng thừa ở nhà nấu cho quá trình rửa keg và rửa bát nhà ăn ka. Tổng tỷ lệ lượng nước được tái sử dụng trung bình là 4,14%.



VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Lượng NVL chính được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính của 2 nhà máy Mê Linh và Hoàng Hoa Thám của HABECO giảm do tổng sản lượng thành phẩm sản xuất giảm 6,74% so với năm 2022 cụ thể như sau:

NVL chính	Năm 2022	Năm 2023	Nhận xét
Malt (kg)	16.314.317	14.619.640	Năm 2023 giảm 10,4% so với năm 2022
Gạo (kg)	10.054.610	10.058.231	Năm 2023 tăng 0,04% so với năm 2022
Đường (kg)	2.103.300	1.414.796	Năm 2023 giảm 32,7% so với năm 2022
Hoa Hublon (kg)	24.293,85	22.864,8	Năm 2023 giảm 5,9% so với năm 2022

Tỷ lệ NVL tái chế được sử dụng để sản xuất từ sản phẩm chính, dịch vụ chính của HABECO năm 2023 là 22,49% giảm 0,13% so với năm 2022.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng lượng tiêu thụ hơi nước bão hòa (hơi nóng) năm 2023 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 52.839 tấn giảm hơn 13,15% so với năm 2022 (60.838 tấn).

Tổng lượng tiêu thụ điện năng năm 2023 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 20.616.800 kW điện giảm hơn 10,12% so với năm 2022 (22.939.151 kW).

Tiêu thụ năng lượng giảm do tổng sản lượng thành phẩm sản xuất giảm 6,74% so với năm 2022.



VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HABECO luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nhà máy đều đạt chứng nhận ISO 14001; Nước thải trong quá trình sản xuất được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải và được giám sát, truyền số liệu online lên Sở Tài nguyên môi trường, nước sau xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn giấy phép.

Các chất thải nguy hại 100% được xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Có đầy đủ các giấy phép về khai thác nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước; Lập và nộp các báo cáo về khai thác nước, xả nước thải và thu gom xử lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng thời gian. Trong năm 2023 HABECO không vi phạm pháp luật, không phát sinh sự cố về môi trường.

Các sáng kiến cải tiến về tiết kiệm năng lượng

Trong năm 2023, HABECO có nhiều sáng kiến cải tiến về các mặt trong đó có nhiều SKCT về tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả đã được áp dụng và triển khai đạt hiệu quả tốt như:

- Sử dụng quạt hút CO2 tồn dư trong các tank chứa bia thay cho dùng khí nén để đẩy CO2 trước quá trình CIP dài. Mục tiêu tiết kiệm điện năng ở máy nén khí.
- Cải tạo hệ thống giàn xương cá để dùng máy thổi khí turbo để tiết kiệm năng lượng.
- Khắc phục tình trạng lãng phí và sử dụng năng lượng kém hiệu quả trong sản xuất. Quy định chế độ kiểm tra, rà soát hao phí năng lượng hàng ngày và xử lý ngay các xì hở. Hợp lý hoá sản xuất, giảm tối đa thời gian máy chạy không tải, tắt thiết bị điện khi không có người làm việc. Hàng tháng thống kê và đánh giá mức độ hoàn thành công việc có xem xét tiêu chí sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.
- Cải tạo, nâng cấp hoặc đổi mới từng phần thiết bị đang làm việc nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng (như thay đổi bảo ôn cho các đường ống tải nhiệt, thu hồi nhiệt thải từ khói hoặc nước nóng sau khi làm lạnh, sử dụng đèn LED chiếu sáng, động cơ điện hiệu suất cao, tăng thông gió tự nhiên, tăng cường chạy lạnh giờ thấp điểm tích trữ nước lạnh để giảm điện năng tiêu thụ cho các thiết bị sử dụng điện lớn.

- Rà soát báo cáo năng lượng, chuẩn bị triển khai kiểm kê Khí nhà kính năm 2024 tại Nhà máy.
- Sửa chữa, bảo dưỡng gioăng các đường ống của các hệ thống gia nhiệt, trao đổi nhiệt trong toàn nhà máy.
- Tận dụng tối đa sử dụng nước ngưng cho các công đoạn sản xuất, vệ sinh, giảm tải nước nóng thất thoát và về XLNT.
- Giám sát tiêu thụ điện năng hàng tháng. Thực hiện điều tiết phụ tải đỉnh theo yêu cầu hàng năm của Điện lực Ba Đình.
- Tăng cường quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả nội bộ Nhà máy: Giám sát tiêu thụ hơi nóng và khống chế, kiểm soát, xử lý rò rỉ hơi nóng. Giám sát tiêu dùng nước theo tháng. Giám sát tiêu dùng khí nén theo ca.
- Thực hiện SKCT về tối ưu hóa thời gian làm nước 3 độ Nhà nấu, sử dụng điện thấp điểm để làm lạnh nước phục vụ quá trình nấu.
- Thực hiện lắp áo bảo ôn cách nhiệt cho van hơi nóng để giảm thất thoát nhiệt qua van. Bảo ôn các bộ trao đổi nhiệt kiểu tấm hệ thống lạnh để tiết kiệm năng lượng. Cải tạo hệ bơm từ hồ chứa về bể pumpit và hệ bơm nước mềm để tiết kiệm điện.
- Tất cả các hoạt động đều hướng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, giúp tăng năng suất, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận, góp phần bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bí quyết tạo nên thương hiệu Bia Hà Nội nằm ở những giá trị truyền thống hàng trăm năm kết hợp với công nghệ hiện đại cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) tâm huyết, lành nghề. Chính vì vậy bên cạnh việc đầu tư đổi mới công nghệ, HABECO luôn quan tâm thực hiện các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước, chú trọng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động,....

Tổng số CBCNV của HABECO đến thời điểm 31/12/2023 là 512 người, lao động bình quân năm 2023 là 515 người. Thu nhập bình quân năm 2023 của cán bộ công nhân viên HABECO là: 21,86 triệu đồng/người/tháng, bằng 95,33% so với cùng kỳ và bằng 102,53% kế hoạch năm.

Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm sức khỏe.

Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát; được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ,...



Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được xây dựng phù hợp với các nhóm đối tượng học viên:

- Đối với công nhân: Đảm bảo triển khai tổ chức đầy đủ các khóa đào tạo an toàn theo luật định. Bên cạnh đó công nhân thường xuyên được đào tạo củng cố kiến thức, kỹ năng vận hành máy móc thiết bị tại từng vị trí công việc, cũng như được bố trí đào tạo chéo các máy móc thiết bị để đáp ứng nhu cầu luân chuyển lao động khi cần.
- Đối với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên: Ngoài các khóa theo luật định, các kỹ sư, chuyên viên thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, cập nhật các quy định chính sách như lao động, tiền lương, kế toán, thuế, thị trường, kỹ thuật công nghệ...
- Đối với cán bộ quản lý, ban lãnh đạo: Được tập trung đào tạo các khóa nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng, định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp. Tổng công ty thường xuyên mời các chuyên gia hàng đầu trong ngành về tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp quản lý.



Bên cạnh đó, Tổng công ty còn triển khai tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ cho các công ty trong toàn hệ thống, từ các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý, tới các khóa kỹ thuật, công nghệ sản xuất bia. Đồng thời các khóa tập huấn, hội thảo cập nhật quy định chính sách cho toàn hệ thống luôn được triển khai kịp thời nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật và nâng cao năng lực người lao động.



Năm 2023, Tổng công ty đã triển khai một số khóa đào tạo để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động, bao gồm các khóa đào tạo theo luật định như các khóa An toàn vệ sinh lao động, các khóa đào tạo tiêu chuẩn ISO; cập nhật những quy định, chính sách về tài chính - kế toán, nhân sự,...; các khóa đào tạo củng cố chuyên môn về kỹ thuật, vận hành thiết bị, sản xuất tại 02 nhà máy, các khóa đào tạo kỹ năng, cảm quan. Đặc biệt, năm 2023 Tổng công ty và 02 Nhà máy trực thuộc đã đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của HABECO, tiêu biểu đã triển khai các khóa đào tạo cập nhật và củng cố kiến thức về truyền thông thương hiệu, thị trường và các sản phẩm của HABECO dành cho 496 cán bộ, nhân viên làm công tác thị trường tại các công ty thành viên.

Một số kết quả đạt được của công tác đào tạo 2023:

- + Tổng số khóa đã thực hiện: 36 khóa.
- + Điểm đánh giá chất lượng tổng thể hoạt động đào tạo năm 2023 đạt 9,38 điểm.
- + Tổng số 1.547 lượt người tham gia đào tạo.
- + Tổng thời gian đầu tư cho hoạt động đào tạo là: 159 buổi, trong đó đào tạo nội bộ chiếm 91 buổi (57,23%), đào tạo kết hợp đơn vị bên ngoài chiếm 68 buổi (42,77%), thời gian đào tạo nhiều nhất dành cho khối công nhân với 17 khóa học kéo dài 71 buổi.

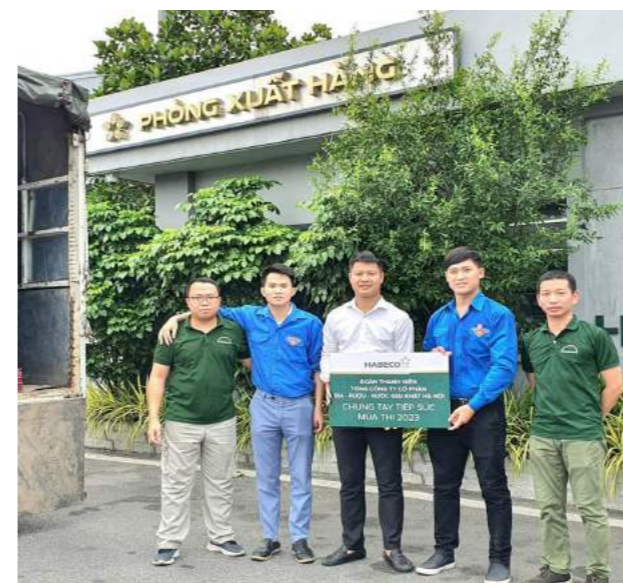
Cơ cấu khóa học theo nhóm đối tượng như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện tốt (khóa)	Điểm chất lượng TB
1	Đào tạo an toàn, ISO	6	-
2	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	1	-
3	Khối chuyên môn, nghiệp vụ	6	9,54
4	Khối công nhân	17	9,4
5	Các nội dung tập huấn, cập nhật quy định, chính sách...	6	9,2
Tổng số khóa đào tạo:		36	9,38

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, HABECO luôn đề cao vai trò, trách nhiệm thực hiện an sinh xã hội của mình với cộng đồng. Trong năm 2023, HABECO đã triển khai nhiều hoạt động, bao gồm:

- Hỗ trợ các chương trình, dự án nhằm khắc phục khó khăn do thiên tai,... và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự trợ giúp của xã hội;
- Ủng hộ Quỹ vì biển, đảo Việt Nam TP. Hà Nội;
- Quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội năm 2023;
- Ủng hộ Quỹ Chương trình “Hoa dâng mộ liệt sĩ” tỉnh Quảng Trị do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị vận động;
- “Hỗ trợ Thương binh Cơ quan Bộ Công Thương” nhân kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2023).



HABECO chung tay tiếp sức mùa thi 2023



Ngày hội hiến máu nhân đạo năm 2023



HABECO trao nhà tình nghĩa tại Nghệ An



HABECO đồng hành cùng đoàn thể thao Việt Nam trong lễ xuất quân tham gia SEA GAMES 32

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	114
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	116
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	118
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	122
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	123
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	125

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
VÀ CÁC CÔNG TY CON**
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát

Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội tiền thân là Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 theo số 0101376672 ngày 7 tháng 9 năm 2020.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn đồ uống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, bột mỳ, hạt ngũ cốc khác; Cho thuê kho bãi; Cho thuê máy móc, thiết bị.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2023 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch	
Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên	
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên	
Ông Trần Thuận An	Thành viên	
Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên	
Ông Trần Danh Đáng	Thành viên độc lập	Từ ngày 28/06/2023
Bà Quán Lê Hà	Thành viên độc lập	

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Trường Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thuận An	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Bà Chử Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Trần Đức Giang	Thành viên	Từ ngày 28/06/2023
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên	Đến ngày 28/06/2023
Bà Thiều Hồng Nhung	Thành viên	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
VÀ CÁC CÔNG TY CON**
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 cho Tổng Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 6 đến trang 49 và cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm 2023, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Ngô Quế Lâm

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024



Số: 169/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội và các công ty con tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Cao Thị Hồng Nga
 Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0613-2023-152-1
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên



Nguyễn Chí Thanh
 Số giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2819-2024-152-1

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.135.871.007.030	4.865.553.133.429
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.164.573.830.285	511.914.329.623
1. Tiền	111		473.518.830.285	346.454.329.623
2. Các khoản tương đương tiền	112		691.055.000.000	165.460.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.724.089.696.800	2.972.442.500.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.724.089.696.800	2.972.442.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		428.020.603.331	433.553.647.897
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	328.609.467.696	289.958.068.129
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		37.700.258.395	70.732.611.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	87.065.805.970	97.961.116.226
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(25.354.928.730)	(25.098.148.380)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	719.428.967.211	724.445.062.089
1. Hàng tồn kho	141		738.696.213.539	743.897.035.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(19.267.246.328)	(19.451.973.881)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		99.757.909.403	223.197.593.820
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	22.338.003.084	26.846.840.083
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.463.404.052	32.494.794.339
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	75.956.502.267	163.855.959.398
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.014.110.340.275	2.389.869.521.097
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		334.000.000	130.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	334.000.000	130.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

TRAC DIK TAI C VA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
II. Tài sản cố định	220		1.527.170.833.563	1.840.314.963.853
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.441.912.595.836	1.756.914.601.738
- Nguyên giá	222		9.463.903.965.561	9.382.118.674.875
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.021.991.369.725)	(7.625.204.073.137)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	85.258.237.727	83.400.362.115
- Nguyên giá	228		173.119.062.280	157.452.929.752
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(87.860.824.553)	(74.052.567.637)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	3.792.132.280	4.237.907.336
- Nguyên giá	231		12.418.243.746	11.989.152.837
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(8.626.111.466)	(7.751.245.501)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	10.702.730.485	15.160.682.815
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.702.730.485	15.160.682.815
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	271.002.662.094	315.992.012.457
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		229.989.110.162	224.798.510.523
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.750.000.000	43.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(2.736.448.068)	(2.556.498.066)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	50.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		201.107.981.853	214.033.954.636
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	195.049.934.481	205.291.350.259
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	4.823.149.418	6.964.498.856
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		1.234.897.954	1.778.105.521
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.149.981.347.305	7.255.422.654.526

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.842.472.207.856	1.928.324.905.822
I. Nợ ngắn hạn	310		1.726.342.324.471	1.815.508.334.712
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	456.646.067.246	565.376.995.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		32.174.540.252	36.414.423.220
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	393.815.820.851	438.452.683.438
4. Phải trả người lao động	314		178.348.830.038	183.493.052.476
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	192.332.311.921	165.408.106.039
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	266.867.384.441	245.712.566.848
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	110.788.979.230	96.475.255.531
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.986.732.912	2.834.586.664
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		93.381.657.580	81.340.665.026
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		116.129.883.385	112.816.571.110
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	312.904.575	349.929.968
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	108.993.280.095	111.772.389.591
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	6.518.120.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		305.578.715	694.251.551
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.307.509.139.449	5.327.097.748.704
I. Vốn chủ sở hữu	410		5.306.532.186.354	5.325.886.501.393
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	1.544.268.440.943	1.540.126.962.890
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	11.698.027.465	12.030.898.113
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	760.005.147.176	774.761.819.165
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		429.398.027.182	333.717.705.973
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		330.607.119.994	441.044.113.192
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		672.560.570.770	680.966.821.225
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		976.953.095	1.211.247.311
1. Nguồn kinh phí			420.000.000	420.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			556.953.095	791.247.311
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		7.149.981.347.305	7.255.422.654.526

Người lập biểu

Lê Thu Trang

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Phạm Thu Thủy

Tổng Giám đốc



Ngô Quế Lâm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.900.964.462.916	8.528.862.181.184
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	146.611.563.753	127.093.121.527
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	7.754.352.899.163	8.401.769.059.657
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	5.839.789.214.571	6.085.486.647.149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.914.563.684.592	2.316.282.412.508
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	231.854.633.312	146.230.280.823
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	6.521.334.125	10.833.882.164
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.738.294.772	8.740.649.818
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		12.424.999.639	7.265.851.730
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	1.201.367.368.741	1.289.350.725.768
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	507.108.723.263	554.221.803.654
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		443.845.891.414	615.372.133.475
12. Thu nhập khác	31	VI.8	26.065.207.122	27.125.886.491
13. Chi phí khác	32	VI.9	5.575.184.674	6.673.706.224
14. Lợi nhuận khác	40		20.490.022.448	20.452.180.267
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		464.335.913.862	635.824.313.742
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	107.509.729.264	131.832.944.993
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		2.141.349.438	(2.204.313.179)
18. Lợi nhuận sau thuế	60		354.684.835.160	506.195.681.928
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		336.125.947.746	464.709.725.382
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		18.558.887.414	41.485.956.546
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.426	1.819
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.426	1.819

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thu Trang

Phạm Thu Thủy

Ngô Quế Lâm

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		464.335.913.862	635.824.313.742
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		415.810.127.763	442.731.753.886
- Các khoản dự phòng	03		(595.850.953)	6.447.335.695
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(128.620.588)	(59.143.766)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(233.593.787.339)	(149.459.189.128)
- Chi phí lãi vay	06		5.738.294.772	8.740.649.818
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		651.566.077.517	944.225.720.247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		25.722.745.366	(61.609.734.604)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.744.029.998	(175.073.622.207)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(117.656.863.488)	405.285.571.858
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		14.750.252.777	34.700.612.599
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.782.077.416)	(8.919.139.815)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(22.928.150.723)	(46.772.792.952)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(69.109.096.705)	(53.641.399.793)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		482.306.917.326	1.038.195.215.333
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(99.015.307.036)	(78.246.876.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		533.545.454	5.821.091.886
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.944.434.258.269)	(3.530.256.495.890)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.242.787.061.469	2.951.022.995.890
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		244.145.110.784	110.672.212.186
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		444.016.152.402	(540.987.072.628)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		454.284.210.821	370.752.084.477
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(433.452.367.122)	(520.447.815.137)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(294.542.910.781)	(558.752.426.786)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(273.711.067.082)	(708.448.157.446)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		652.612.002.646	(211.240.014.741)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		511.914.329.623	723.095.200.598
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		47.498.016	59.143.766
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.164.573.830.285	511.914.329.623

212 | NHỮNG SỐ KIỂM TOÁN

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thu Trang

Phạm Thu Thủy

Ngô Quế Lâm

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty CP Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội tiền thân là Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 theo số 0101376672 ngày 7 tháng 9 năm 2020.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 512 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 515 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Tổng Công ty là: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn đồ uống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, bột mỳ, hạt ngũ cốc khác; Cho thuê kho bãi; Cho thuê máy móc, thiết bị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng số các Công ty con : 16

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 16

Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Danh sách các công ty con được hợp nhất theo phương pháp giá gốc như sau:

Tên Công ty con	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH MTV TM Habeco	Kinh doanh bia rượu	50.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	Sản xuất bia	40.000.000.000	55,00%	55,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Sản xuất bia	91.792.900.000	65,01%	65,01%
Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định	Sản xuất bia	20.000.000.000	51,00%	51,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình	Sản xuất bia	76.912.260.000	66,31%	66,31%
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	Sản xuất bia	114.245.700.000	55,00%	55,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	Sản xuất bia	58.000.000.000	62,05%	62,05%
Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Sản xuất nắp chai	20.000.000.000	69,78%	69,78%
Công ty CP Rượu và Nước giải khát Hà Nội	Sản xuất rượu	200.000.000.000	54,29%	54,29%
Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Kinh doanh bia rượu	31.230.000.000	60,00%	60,00%
Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Sản xuất bia	15.000.000.000	52,64%	52,64%
Công ty CP ĐTPT Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Sản xuất bia	200.000.000.000	96,10%	96,10%
Công ty CP Bia Hà Nội - Nghệ An	Sản xuất bia	180.000.000.000	51,00%	51,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Trị	Sản xuất bia	110.000.000.000	98,56%	98,56%
Công ty CP Habeco Hải Phòng	Sản xuất bia	160.000.000.000	75,83%	80,75%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Sản xuất bia	100.000.000.000	53,89%	53,89%

Danh sách các công ty liên kết hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

Tên Công ty liên kết	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	Sản xuất bia	40.000.000.000	28,00%	28,00%
Công ty CP Vận tải Habeco	Vận tải	25.000.000.000	28,00%	28,00%
Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco	Thương mại, dịch vụ	300.000.000.000	45,00%	45,00%
Công ty CP Harec Đầu tư & Thương mại	Thương mại, dịch vụ	63.384.000.000	40,00%	40,00%
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sành sứ	160.772.505.787	27,21%	27,21%
Công ty CP Bao bì Habeco	Sản xuất bao bì	35.000.000.000	44,22%	44,22%

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh tại Xã Tiến Phong, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội;
- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám tại Số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm Tổng công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với kỳ trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính với Tổng Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Tổng Công ty.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất: Các số dư trong nội bộ Tổng Công ty, các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại đơn vị được đầu tư.

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Tổng Công ty có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các công ty liên kết và công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Tổng Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Tổng Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc trích lập dự phòng sẽ được căn cứ vào giá thị trường của chứng khoán đó.

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc trích lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp của các bên tại đơn vị được đầu tư.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

c) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

d) Đầu tư vào Công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh. Ảnh hưởng được xem là đáng kể khi tỷ lệ quyền biểu quyết trên 20% và dưới 50% tại đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó sẽ được điều chỉnh theo thay đổi phần sở hữu của Tổng công ty tại công ty liên kết sau khi mua theo giá trị tài sản thuần. Lợi thế thương mại phát sinh từ đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận trong giá trị còn lại của khoản đầu tư, không được phân bổ hàng năm mà chỉ thực hiện đánh giá xem khoản lợi thế thương mại có bị suy giảm hay không.

c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tổng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 01 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

3305
 CT
 MACE:
 ĐỨC
 ANH
 VÀ
 T
 N

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Cuối năm	Đầu năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	05 – 25
- Máy móc, thiết bị	03 – 15	03 – 15
- Phương tiện vận tải	06 – 10	06 – 10
- Dụng cụ quản lý	03 – 08	03 – 08
- Tài sản cố định khác	03 – 05	03 – 05
- Thương hiệu	04	04
- Phần mềm máy tính	03 – 08	03 – 08

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các quy định khác về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng do Tổng Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua vào bao gồm giá mua và các chi phí liên quan khác.

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một Công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của Tổng Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán doanh nghiệp Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm lợi thế kinh doanh từ cổ phần hóa, khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí chai, kết chờ phân bổ và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 47 đến 50 năm.

Giá trị chai, kết được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá mua và các chi phí phát sinh liên quan. Chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 3 năm kể từ ngày chai, kết được đưa vào sử dụng.

11. Nguyên tắc ghi nhận các khoản trả thương mại và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá. Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hành hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
 - + Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

14. Nguyên tắc ghi nhận Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; Chi phí vay vốn; Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	3.434.831.960	5.169.885.871
Tiền gửi ngân hàng	464.957.184.724	341.284.443.752
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc đến 3 tháng)	696.181.813.601	165.460.000.000
Cộng	1.164.573.830.285	511.914.329.623

388
 NG T
 IEM B
 U TU
 KH KI
 EM T
 4 VII
 HO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi số	Giá gốc	Giá trị ghi số
- Ngắn hạn	2.724.089.696.800	2.724.089.696.800	2.972.442.500.000	2.972.442.500.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng	2.724.089.696.800	2.724.089.696.800	2.972.442.500.000	2.972.442.500.000
- Dài hạn	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn có kỳ hạn gốc trên 12 tháng	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	2.724.089.696.800	2.724.089.696.800	3.022.442.500.000	3.022.442.500.000

Đơn vị tính: VND

b) Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Đối tượng	31/12/2023		01/01/2023	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	28,00%	13.927.271.944	28,00%	13.976.537.119
Công ty CP Vận tải Habeco	28,00%	6.619.116.578	28,00%	7.313.108.618
Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco	45,00%	17.873.302.255	45,00%	17.931.998.784
Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại	40,00%	53.693.987.096	40,00%	51.569.563.254
Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	27,21%	116.679.680.563	27,21%	115.076.705.292
Công ty CP Bao bì Habeco	44,22%	21.195.751.726	44,22%	18.930.597.456
Cộng		229.989.110.162		224.798.510.523

(* Ghi chú: Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty trong các công

nh, công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ sở hữu tại các công ty này.

24



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

c) Đầu tư vào đơn vị khác

Đối tượng	31/12/2023		01/01/2023	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
Đầu tư vào đơn vị khác		43.750.000.000		43.750.000.000
- Công ty CP Bất động sản Lilama	15,52%	16.250.000.000	15,52%	16.250.000.000
- Trường Đại Học Công Nghiệp Vinh	3,58%	5.000.000.000	3,58%	5.000.000.000
- Công ty CP Sản phẩm Thủy tinh Việt Nam	6,00%	12.000.000.000	6,00%	12.000.000.000
- Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89	12,50%	10.500.000.000	12,50%	10.500.000.000
Cộng		43.750.000.000		43.750.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác		2.736.448.068		2.556.498.066
Giá trị thuần		41.013.551.932		41.193.501.934

(* Ghi chú: Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty trong các đơn vị khác tương ứng với tỷ lệ sở hữu tại các công ty này. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty tại Công ty CP TM Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 là 17,5%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn	328.609.467.696	289.958.068.129
Công ty TNHH Khiêm Nga	12.946.697.567	8.174.664.265
Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ Đại Thắng	8.711.646.597	7.314.422.867
Phải thu đối tượng khác	306.951.123.532	274.468.980.997
b) Dài hạn	-	-
Cộng	328.609.467.696	289.958.068.129

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.

4. Phải thu khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn	87.065.805.970	97.961.116.226
Phải thu tiền chi hộ tiền đền bù giải phóng mặt bằng nhà máy Nghi Sơn	1.159.348.481	1.159.348.481
Phải thu cước bao bì vỏ chai kết	342.912.000	337.900.000
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	48.540.563.094	62.239.350.821
Phải thu tiền ĐBGPMB Dự án Chi nhánh Tuyên Quang	3.394.704.000	3.394.704.000
Giá trị quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành chờ xử lý	3.757.936.239	3.640.063.037
Phải thu khác	29.870.342.156	27.189.749.887
b) Dài hạn	334.000.000	130.000.000
Ký cược ký quỹ dài hạn	324.000.000	120.000.000
Phải thu khác	10.000.000	10.000.000
Cộng	87.399.805.970	98.091.116.226

c) Phải thu khác là các bên liên quan: Không có.

// 1/2/2023
 CHẾ ĐỘ CHẾ ĐỘ CHẾ ĐỘ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Sữa Việt Mỹ	834.570.285	-	834.570.285	-
Công ty cổ phần Litama Hà Nội	601.913.468	-	601.913.468	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Quang Anh	2.116.412.499	-	2.116.412.499	-
Công ty TNHH Trường Quang II	6.402.416.280	-	6.402.416.280	-
Hợp tác xã thương binh nặng 27/7	1.677.613.000	-	1.677.613.000	-
Công ty cổ phần xây dựng BYD Việt Nam	1.702.148.115	-	1.702.148.115	-
Các đối tượng phải thu khác	12.107.651.083	87.796.000	11.902.934.733	139.860.000
Cộng	25.442.724.730	87.796.000	25.354.928.730	25.098.148.380

6. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	915.419.778	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	303.878.525.235	13.270.744.310	262.042.155.684	15.109.181.283
Công cụ, dụng cụ	107.213.610.366	3.244.143.676	112.734.585.567	1.776.466.801
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	110.545.720.258	237.988.372	93.725.585.604	179.729.328
Thành phẩm	170.267.333.107	2.514.369.970	63.142.530.633	2.386.596.469
Hàng hoá	45.859.286.851	-	212.252.178.482	-
Hàng gửi bán	16.317.944	-	-	-
Cộng	738.696.213.539	19.267.246.328	743.897.035.970	19.451.973.881

Đơn vị tính: VND

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. Tài sản dở dang dài hạn

Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.702.730.485	15.160.682.815
- Chi phí phần mềm ERP	-	8.624.709.391
- Chi phí sửa chữa nhà hội trường	4.588.275.927	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	6.114.454.558	6.535.973.424
Cộng	10.702.730.485	15.160.682.815



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình							
Số dư đầu năm	1.928.102.538.807	7.069.776.894.262	216.291.912.622	157.034.522.435	10.912.806.749	9.382.118.674.875	
Số tăng trong năm	12.615.256.071	66.096.652.987	5.021.366.676	2.182.895.127	757.515.000	86.673.685.861	
- Mua sắm mới	2.258.219.876	53.665.929.081	5.021.366.676	2.182.895.127	757.515.000	63.885.925.760	
- Xây dựng mới hoàn thành	10.357.036.195	12.430.723.906	-	-	-	22.787.760.101	
Số giảm trong năm	708.624.776	1.183.685.402	2.881.994.088	114.090.909	-	4.888.395.175	
- Thanh lý nhượng bán	625.884.695	274.250.000	2.881.994.088	33.818.182	-	3.815.946.965	
- Giảm khác	82.740.081	909.435.402	-	80.272.727	-	1.072.448.210	
Số dư cuối năm	1.940.009.170.102	7.134.689.861.847	218.431.285.210	159.103.326.653	11.670.321.749	9.463.903.965.561	
Giá trị đã hao mòn							
Số dư đầu năm	1.252.051.222.553	6.060.636.647.833	178.036.717.478	127.269.012.258	7.210.473.015	7.625.204.073.137	
Khấu hao trong năm	74.186.156.059	302.289.446.587	11.457.094.568	11.917.079.720	833.739.346	400.683.516.280	
Giảm trong năm	625.884.695	274.250.000	2.881.994.088	114.090.909	-	3.896.219.692	
- Thanh lý nhượng bán	625.884.695	274.250.000	2.881.994.088	33.818.182	-	3.815.946.965	
- Giảm khác	-	-	-	80.272.727	-	80.272.727	
Số dư cuối năm	1.325.611.493.917	6.362.651.844.420	186.611.817.958	139.072.001.069	8.044.212.361	8.021.991.369.725	
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình							
Tại ngày đầu năm	676.051.316.254	1.009.140.246.429	38.255.195.144	29.765.510.177	3.702.333.734	1.756.914.601.738	
Tại ngày cuối năm	614.397.676.185	772.038.017.427	31.819.467.252	20.031.325.584	3.626.109.388	1.441.912.595.836	

*** Ghi chú:**

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 2.996.146.698.982 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay: 169.563.310.490 đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình	Đơn vị tính: VND		
	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá tài sản cố định vô hình			
Số dư đầu năm	48.495.673.890	1.130.171.867	157.452.929.752
Số tăng trong năm	-	-	16.260.305.708
Số giảm trong năm	430.373.180	-	594.173.180
Số dư cuối năm	48.065.300.710	1.130.171.867	173.119.062.280
Giá trị đã hao mòn			
Số dư đầu năm	757.191.604	1.130.171.867	74.052.567.637
Khấu hao trong năm	24.574.848	-	14.251.745.518
Giảm trong năm	279.688.602	-	443.488.602
Số dư cuối năm	502.077.850	1.130.171.867	87.860.824.553
Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình			
Tại ngày đầu năm	47.738.482.286	-	83.400.362.115
Tại ngày cuối năm	47.563.222.860	-	85.258.237.727

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 48.270.244.273 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 0 đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<i>Nguyên giá</i>	11.989.152.837	429.090.909	-	12.418.243.746
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	11.989.152.837	429.090.909	-	12.418.243.746
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	7.751.245.501	874.865.965	-	8.626.111.466
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	7.751.245.501	874.865.965	-	8.626.111.466
<i>Giá trị còn lại</i>	4.237.907.336	-	-	3.792.132.280
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	4.237.907.336	-	-	3.792.132.280

(* Ghi chú: Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và năm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tổng Công ty.

11. Thuế thu nhập hoãn lại	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và hợp nhất	4.823.149.418	6.964.498.856
Cộng	4.823.149.418	6.964.498.856
b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế và hợp nhất	4.398.828.873	3.349.931.445
Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(4.398.828.873)	(3.349.931.445)
Cộng	-	-

12. Chi phí trả trước	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	22.338.003.084	26.846.840.083
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ sử dụng	6.808.891.751	10.756.091.952
Chi phí vật dụng quảng cáo chờ kết chuyển	4.960.037.786	636.904.461
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.569.073.547	15.453.843.670
b) Dài hạn	195.049.934.481	205.291.350.259
Chi phí thuê đất trả trước	70.134.394.192	72.501.173.079
Công cụ chai kết, bao bì luân chuyển	29.957.211.649	32.113.052.094
Chi phí giải phòng mặt bằng	10.644.066.123	10.999.328.679
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	58.360.331.959	67.061.231.348
Chi phí sửa chữa tài sản	18.815.547.612	20.598.271.292
Chi phí trả trước dài hạn khác	7.138.382.946	2.018.293.767
Cộng	217.387.937.565	232.138.190.342

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

13. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2023		01/01/2023		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm		Giá trị
a) Vay ngắn hạn	110.788.979.230	110.788.979.230	447.766.090.821	433.452.367.122	96.475.255.531	96.475.255.531
Vay ngắn hạn	108.484.979.230	108.484.979.230	445.078.090.821	384.568.367.122	47.975.255.531	47.975.255.531
Ngân hàng Nông nghiệp PTNT	-	-	16.000.000.000	32.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000
Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (a1)	51.470.953.292	51.470.953.292	128.635.013.926	109.139.316.165	31.975.255.531	31.975.255.531
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	-	107.977.322.543	107.977.322.543	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (a2)	42.014.025.938	42.014.025.938	157.465.754.352	115.451.728.414	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (a3)	15.000.000.000	15.000.000.000	35.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.304.000.000	2.304.000.000	2.688.000.000	48.884.000.000	48.500.000.000	48.500.000.000
b) Vay dài hạn	6.518.120.000	6.518.120.000	9.206.120.000	2.688.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội (b1)	6.518.120.000	6.518.120.000	9.206.120.000	2.688.000.000	-	-
Cộng	117.307.099.230	117.307.099.230	456.972.210.821	436.140.367.122	96.475.255.531	96.475.255.531

(a1) Vay ngắn hạn Ngân hàng Quốc tế Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 3810374.23 ngày 04/12/2023, hạn mức 50.000.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu về bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là bao gồm hàng tồn kho và nhà xưởng. Số dư nợ vay tại 31/12/2023 là 43.693.783.012 đồng.

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Quốc tế Việt Nam - CN Ba Đình Hà Nội: Khoản vay ngắn hạn ngân hàng được rút bằng VND, lãi suất trả hàng tháng theo thông báo của ngân hàng. Mục đích vay nhằm Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư nợ vay đến 31/12/2023 là: 7.777.170.280 đồng.

附註 13 借款和融资租赁

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(a2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Vay ngắn hạn TMCP Công thương VN - Chi nhánh Hoàng Mai theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2023 - HDCVHM/NHCT136- HABECOID ngày 29/11/2023. Hạn mức cho vay 70.000.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa 6 tháng/GNN, lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: tín chấp. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2023 là 24.000.000.000 đồng.

- Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 05/2023/HĐCVHM/NHCT161-HABECOHP ngày 10/05/2023. Hạn mức tín dụng không quá 65.000.000.000 VND. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Mục đích vay để đáp ứng nhu cầu về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này theo hợp đồng thế chấp tài sản số 08.11/2021-HĐBB/NHCT161 ngày 08/11/2021 bao gồm quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và các công trình xây dựng trên đất. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2023 là 18.014.025.938 đồng.

(a3) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Trảng Tiền theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2023/21386439/HĐTD ngày 12/09/2023. Hạn mức tín dụng là 15.000.000.000 VND. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Mục đích vay để đáp ứng nhu cầu về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: tín chấp. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2023 là 15.000.000.000 đồng.

(b1) Vay ngắn hạn TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo hợp đồng cấp tín dụng số 145783.23.253.2175154 ngày 25/10/2023. Hạn mức tín dụng 9.394.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng không quá 48 tháng. lãi suất kỳ đầu 10.5%/năm (kỳ 3 tháng) và sau được điều chỉnh theo lãi suất kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2,1%/năm. Mục đích vay đầu tư Hệ thống chiết keg công suất 100keg/h. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Hệ thống chiết keg công suất 100keg/h. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2023 là 8.822.120.000 VND (trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 2.304.000.000 VND).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

14. Phải trả người bán Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	456.646.067.246	456.646.067.246	565.376.995.470	565.376.995.470
Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội	19.701.928.776	19.701.928.776	17.179.747.776	17.179.747.776
Công ty TNHH ĐTTM DV Vận tải Hồng Phát	1.880.171.305	1.880.171.305	4.848.862.408	4.848.862.408
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	18.915.677.437	18.915.677.437	38.968.119.906	38.968.119.906
Công ty cổ phần HANACANS	-	-	28.845.940.190	28.845.940.190
Công ty TNHH AsiaPackaging Industries (Việt Nam)	15.772.868.141	15.772.868.141	21.030.189.076	21.030.189.076
Công ty CP Vận tải Habeco	4.805.781.364	4.805.781.364	5.078.170.255	5.078.170.255
Phải trả cho các đối tượng khác	395.569.640.223	395.569.640.223	449.425.965.859	449.425.965.859
b) Dài hạn	312.904.575	312.904.575	349.929.968	349.929.968
Công ty TNHH SX và TM Phú Bình	83.095.329	83.095.329	83.095.329	83.095.329
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Hải Âu	73.365.600	73.365.600	73.365.600	73.365.600
Công ty TNHH TM và Sản xuất Việt Tùng	52.140.000	52.140.000	52.140.000	52.140.000
Lương Văn Thắng	42.250.000	42.250.000	42.250.000	42.250.000
Phải trả đối tượng khác	62.053.646	62.053.646	99.079.039	99.079.039
Cộng	456.958.971.821	456.958.971.821	565.726.925.438	565.726.925.438

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có.

d) Phải trả người bán là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước Đơn vị tính: VND

	Phải nộp trong năm, điều chỉnh giảm		Đã nộp trong năm	
	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023
a) Phải nộp	438.452.683.438	3.621.433.611.427	3.666.070.474.014	393.815.820.851
Thuế giá trị gia tăng	40.744.080.375	495.883.144.985	496.216.144.180	40.411.081.180
Thuế tiêu thụ đặc biệt	387.591.678.349	3.061.282.202.401	3.104.647.818.392	344.226.062.358
Thuế xuất nhập khẩu	-	1.111.304.776	1.111.304.776	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.392.853.128	21.988.809.398	23.555.060.558	1.826.601.968
Thuế tài nguyên	134.194.386	2.043.288.157	2.054.663.386	122.819.157
Thuế đất, tiền thuê đất	2.446.060.696	37.201.915.690	37.574.935.647	2.073.040.739
Thuế khác	4.143.816.504	1.922.946.020	910.547.075	5.156.215.449
b) Phải thu	163.855.959.398	120.273.597.571	32.374.140.440	75.956.502.267
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	1.068.984.809	6.472.371.489	5,403,386,680	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt nhập thừa	22.666.182.348	4,507,084,898	-	18,159,097,450
Thuế thu nhập doanh nghiệp	138.263.921.408	107,509,729,264	22,928,150,723	53,682,342,867
Thuế thu nhập cá nhân	1,421,272,696	779,864,898	1,144,793,715	1,786,201,513
Thuế tài nguyên	1,268,070	-	1,613,360	2,881,450
Thuế đất, thuê đất	425,181,189	-	1,893,290,378	2,318,471,567
Thuế khác	9,148,878	1,004,547,022	1,002,905,584	7,507,440

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả

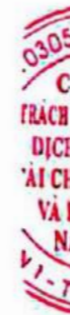
	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	192.332.311.921	165.408.106.039
Chi phí bán hàng	172.422.693.043	141.709.629.267
Chi phí lãi vay	45.312.556	165.730.518
Chi phí xây dựng cơ bản	6.596.053.328	9.026.442.460
Chi phí phải trả khác	13.268.252.994	14.506.303.794
b) Dài hạn	-	-
Cộng	192.332.311.921	165.408.106.039

17. Phải trả khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	266.867.384.441	245.712.566.848
Kinh phí công đoàn	2.032.945.671	997.066.724
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	92.733.108	38.639.100
Các khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn	142.768.610.882	134.492.199.528
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	68.689.262.444	67.604.984.963
Các khoản phải trả phải nộp khác	53.283.832.336	42.579.676.533
b) Dài hạn	108.993.280.095	111.772.389.591
Nhận ký quỹ ký cược	103.062.995.077	104.422.595.526
Lãi vay phải trả	5.229.341.358	6.025.345.020
Phải trả khác	700.943.660	1.324.449.045
Cộng	375.860.664.536	357.484.956.439

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: Không có.

d) Phải trả khác là các bên liên quan: Không có.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND		
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm trước	2.318.000.000.000	1.533.422.759.884	13.362.898.113
Lãi trong năm trước			337.636.753.610
Trích lập quỹ từ lợi nhuận các năm trước		6.704.203.006	464.709.725.382
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận các năm trước			(6.704.203.006)
Tạm trích quỹ Khen thưởng phúc lợi			(6.673.281.959)
Tăng khác			(23.665.612.190)
Sử dụng quỹ an sinh xã hội			9.458.437.328
Số dư cuối năm trước	2.318.000.000.000	1.540.126.962.890	12.030.898.113
		(1.332.000.000)	774.761.819.165
Số dư đầu năm nay	2.318.000.000.000	1.540.126.962.890	12.030.898.113
Lãi trong năm nay			774.761.819.165
Trích lập quỹ ĐTPT từ lợi nhuận các năm trước		4.141.478.053	336.125.947.746
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận các năm trước			(4.141.478.053)
Chia cổ tức từ lợi nhuận các năm trước			(63.124.122.404)
Sử dụng quỹ an sinh xã hội			(278.098.191.526)
Số dư cuối năm nay	2.318.000.000.000	1.544.268.440.943	11.698.027.465
		(332.870.648)	760.005.147.176

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023	%	01/01/2023	%
	VND		VND	
Vốn góp của nhà nước	1.895.924.000.000	81,79	1.895.924.000.000	81,79
Vốn góp của Carlsberg Breweries A/S	401.982.000.000	17,34	401.982.000.000	17,34
Vốn góp của Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam	3.814.000.000	0,16	3.814.000.000	0,16
Vốn góp của các cổ đông khác	16.280.000.000	0,70	16.280.000.000	0,70
Cộng	2.318.000.000.000	100	2.318.000.000.000	100

c) Vốn góp của chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn góp đầu năm	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	231.800.000	231.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	31/12/2023	01/01/2023
Ngoại tệ các loại		
- USD	213.407,31	92.272,67
- EUR	6.383,85	488,69
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	2.088.282.433	2.088.282.433

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	7.752.459.448.174	8.395.645.440.063
Doanh thu cung cấp dịch vụ và khác	148.505.014.742	133.216.741.121
Cộng	7.900.964.462.916	8.528.862.181.184

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	144.093.596.395	126.825.895.500
Hàng bán bị trả lại	2.517.967.358	267.226.027
Cộng	146.611.563.753	127.093.121.527

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu thuần bán hàng hóa thành phẩm	7.605.847.884.421	8.268.552.318.536
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	148.505.014.742	133.216.741.121
Cộng	7.754.352.899.163	8.401.769.059.657

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	5.839.789.214.571	6.085.486.647.149
Cộng	5.839.789.214.571	6.085.486.647.149

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi tiền cho vay	229.291.323.057	143.422.182.033
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.089.240.297	2.172.881.563
Cổ tức lợi nhuận được chia	1.155.000.000	630.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	319.069.958	5.217.227

Cộng	231.854.633.312	146.230.280.823
-------------	------------------------	------------------------

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	5.738.294.772	8.740.649.818
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	179.950.002	333.762.303
Lỗ chênh lệch tỷ giá	603.089.351	1.759.470.043
Cộng	6.521.334.125	10.833.882.164

7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Chi phí bán hàng	1.201.367.368.741	1.289.350.725.768
Chi phí nhân viên	161.598.357.100	139.889.054.504
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	75.587.145.884	95.605.658.713
Chi phí bốc xếp vận chuyển hàng bán	96.150.420.091	121.657.789.837
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hỗ trợ	590.923.208.956	700.016.027.347
Chi phí khác	277.108.236.710	232.182.195.367
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	507.108.723.263	554.221.803.654
Chi phí nhân viên	206.334.225.660	223.335.938.494
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.691.679.181	50.077.148.447
Chi phí tiền thuê đất	33.993.907.090	38.166.207.112
Chi phí mua ngoài và chi phí khác	220.088.911.332	242.642.509.601

c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: Không có.

8. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu thanh lý tài sản, CCDC	2.603.275.881	6.028.972.226
Thu nhập bán bã bia	12.252.052.244	11.584.453.400
Thu phạt bồi thường	1.968.374.848	501.833.797
Thu hồi vỏ chai, vỏ keg	982.343.636	905.795.611
Thu nhập khác	8.259.160.513	8.104.831.457
Cộng	26.065.207.122	27.125.886.491

9. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính	949.388.766	667.759.578
Chi phí vỏ chai	964.196.365	801.222.374
Chi phí khác	3.661.599.543	5.204.724.272
Cộng	5.575.184.674	6.673.706.224

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Tổng Công ty là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	464.335.913.862	635.824.313.742
Tổng thu nhập chịu thuế	457.366.491.769	657.184.961.963
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	91.473.298.354	131.436.992.393
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành các năm trước	16.036.430.910	395.952.600
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	107.509.729.264	131.832.944.993

11. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	336.125.947.746	464.709.725.382
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.518.827.752)	(43.010.965.032)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	5.518.827.752	43.010.965.032
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác (*)	5.518.827.752	43.010.965.032
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	330.607.119.994	421.698.760.350
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	231.800.000	231.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	1.426	1.819
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (**)	1.426	1.819

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác ghi giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông năm nay được tạm trích tại Tổng công ty và các Công ty con. Số liệu chính thức sẽ được điều chỉnh sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(**) Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh do Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đã được điều chỉnh do thay đổi trích quỹ Khen thưởng phúc lợi, quỹ khác không thuộc cổ đông các năm trước là 19.345.352.842 đồng và ảnh hưởng lợi ích của Tổng Công ty cho năm 2022 từ khoản giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt tại công ty con năm 2022 (Công ty CP Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội) giá trị 1.860.267.156 đồng (xem thuyết minh VII.8).

Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính năm 2023.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.598.573.750.963	2.643.720.893.567
Chi phí nhân công	587.161.542.102	598.619.558.328
Chi phí khấu hao tài sản cố định	415.810.127.763	442.731.753.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài	929.485.659.196	988.447.795.231
Chi phí khác bằng tiền	594.608.162.443	689.540.816.029
Cộng	5.125.639.242.467	5.363.060.817.041

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các khoản lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng đã chi trong năm như sau:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch	1.190.400.000	1.155.840.000
Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên	163.200.000	162.240.000
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên	163.200.000	162.240.000
Ông Trần Thuận An	Thành viên	163.200.000	162.240.000
Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên	163.200.000	162.240.000
Bà Quán Lê Hà	Thành viên	163.200.000	162.240.000
Ông Trần Danh Đáng	Thành viên - Từ ngày 28/06/2023	81.600.000	-
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát			
Bà Chử Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	748.800.000	727.680.000
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên - Đến ngày 28/06/2023	48.000.000	94.080.000
Ông Trần Đức Giang	Thành viên - Từ ngày 28/06/2023	48.000.000	-
Bà Thiều Hồng Nhung	Thành viên	96.000.000	94.080.000
Thu nhập của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác			
Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc	1.075.200.000	1.042.080.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt khác		4.089.600.000	3.966.720.000

213
 CÔNG
 NIỆM
 VỤ
 KIỂM
 TOÁN
 VÀ
 KIỂM
 TRA

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Trong năm 2023, Tổng Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	Công ty liên kết	Bán vật tư, hàng hóa Bán quyền nhãn hiệu Chi phí VDQC	601.416.000 4.873.028.904 650.764.596	847.224.630 4.140.501.287 -
Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	Công ty liên kết	Chi phí khác Cho thuê mặt bằng Cước vận chuyển, bốc xếp	30.000.000 1.123.200.000 25.388.985.345	30.000.000 950.400.000 23.811.767.488
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Công ty liên kết	Bán phế liệu	306.410.200	313.387.920
Công ty CP Bao bì Habeco	Công ty liên kết	Mua vỏ chai Mua vật tư bao bì Điện, nước và khác Hỗ trợ nhãn hiệu Bán hàng hóa	3.958.171.200 87.286.481.330 109.309.340 2.675.673 38.918.880	2.536.128.000 85.431.367.050 137.146.715 - -
Cho đến cuối năm, các khoản công nợ chưa được thanh toán với các bên liên quan khác như sau:				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Công ty liên kết	Bán vật tư, hàng hóa	148.289.289	57.787.556
Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Kim Bài	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	3.000.000	(2.736.018.240)
Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	Công ty liên kết	Bán vật tư, hàng hóa	752.132.978	716.394.456
Công ty CP Bao bì Habeco	Công ty liên kết	Cước vận tải	(4.805.781.364)	(4.914.627.198)
	Công ty liên kết	Bán vật tư, hàng hóa	13.957.944	37.408.266
	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	(7.362.086.192)	(14.184.307.468)

34-C
 TỶ
 CƯ HẠ
 VẤN
 TOÁN
 ĐẢN
 T
 CHỈM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Tổng Công ty.

Khu vực địa lý

Tổng Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	
	31/12/2023	01/01/2023
	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.164.573.830.285	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.724.089.696.800	3.022.442.500.000
Phải thu khách hàng	328.609.467.696	13.873.069.325
Trả trước cho người bán	37.700.258.395	3.285.497.979
Đầu tư tài chính dài hạn	273.739.110.162	2.736.448.068
Phải thu khác	87.399.805.970	8.196.361.426
Cộng	4.616.112.169.308	28.091.376.798
		4.261.687.136.423
		27.654.646.446

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND	
	Giá trị sổ sách	
	31/12/2023	01/01/2023
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	456.958.971.821	565.726.925.438
Vay và nợ	117.307.099.230	96.475.255.531
Chi phí phải trả	192.332.311.921	165.408.106.039
Các khoản phải trả khác	982.186.588.589	1.018.679.702.237
Cộng	1.748.784.971.561	1.846.289.989.245

Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

4. Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty có thể chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số V.8 và V.13) và tại thời điểm 31/12/2023 Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Tổng Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Tổng Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Tổng Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	1.632.960.666.891	115.824.304.670	1.748.784.971.561
Phải trả người bán	456.646.067.246	312.904.575	456.958.971.821
Vay và nợ thuê tài chính	110.788.979.230	6.518.120.000	117.307.099.230
Chi phí phải trả	192.332.311.921	-	192.332.311.921
Các khoản phải trả khác	873.193.308.494	108.993.280.095	982.186.588.589
Số đầu năm	1.734.167.669.686	112.122.319.559	1.846.289.989.245
Phải trả người bán	565.376.995.470	349.929.968	565.726.925.438
Vay và nợ thuê tài chính	96.475.255.531	-	96.475.255.531
Chi phí phải trả	165.408.106.039	-	165.408.106.039
Các khoản phải trả khác	906.907.312.646	111.772.389.591	1.018.679.702.237

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Tổng Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Tổng Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Tổng Công ty.

Tổng Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN). Số liệu này đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng đến khoản giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt tại công ty con (Công ty CP Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội) các năm trước với giá trị 22.244.424.680 đồng (năm 2022 là 3.426.537.403 đồng) và chênh lệch trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác từ lợi nhuận năm trước 19.345.352.842 đồng như sau:

Chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	Mã số	Số liệu 31/12/2022 (sau điều chỉnh)	Số liệu 31/12/2022 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	4.865.553.133.429	4.843.308.708.749	22.244.424.680
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	223.197.593.820	200.953.169.140	22.244.424.680
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	163.855.959.398	141.611.534.718	22.244.424.680
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	7.255.422.654.526	7.233.178.229.846	22.244.424.680
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.327.097.748.704	5.304.853.324.024	22.244.424.680
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.325.886.501.393	5.303.642.076.713	22.244.424.680
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	774.761.819.165	762.685.321.006	12.076.498.159
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	333.717.705.973	323.501.474.970	10.216.231.003
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	441.044.113.192	439.183.846.036	1.860.267.156
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	680.966.821.225	670.798.894.704	10.167.926.521
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	7.255.422.654.526	7.233.178.229.846	22.244.424.680

0305
C
RACH N
DICH
AI CHI
VA K
NA
1-7

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Chi tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	Mã số	Năm 2022 (sau điều chỉnh)	Năm 2022 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	8.528.862.181.184	8.525.435.643.781	3.426.537.403
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	8.401.769.059.657	8.398.342.522.254	3.426.537.403
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.316.282.412.508	2.312.855.875.105	3.426.537.403
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	615.372.133.475	611.945.596.072	3.426.537.403
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	635.824.313.742	632.397.776.339	3.426.537.403
18. Lợi nhuận sau thuế	60	506.195.681.928	502.769.144.525	3.426.537.403
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	464.709.725.382	462.849.458.226	1.860.267.156
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	41.485.956.546	39.919.686.299	1.566.270.247
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.819	1.895	(76)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.819	1.895	(76)

Chi tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	Mã số	Năm 2022 (sau điều chỉnh)	Năm 2022 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01	635.824.313.742	632.397.776.339	3.426.537.403
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	944.225.720.247	940.799.182.844	3.426.537.403
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(61.609.734.604)	(58.183.197.201)	(3.426.537.403)

HABECO
HÀ NỘI
KIỂM TOÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI VÀ CÁC CÔNG TY CON
 183 Hoàng Hoa Thám, Q.Ba Đình, Tp.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	Năm 2022 (sau điều chỉnh)	Năm 2022 (trước điều chỉnh)	Chênh lệch
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu			
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	464.709.725.382	462.849.458.226	1.860.267.156
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(43.010.965.032)	(23.665.612.190)	(19.345.352.842)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	43.010.965.032	23.665.612.190	19.345.352.842
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác	43.010.965.032	23.665.612.190	19.345.352.842
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	421.698.760.350	439.183.846.036	(17.485.085.686)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	231.800.000	231.800.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.819	1.895	(76)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.819	1.895	(76)

9. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2023, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập trên cơ sở giả định Tổng Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Lê Thu Trang

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Phạm Thu Thủy

Tổng Giám đốc

Ngô Quế Lâm

Đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được HABECO công bố trên trang thông tin điện tử tại đường dẫn: <http://www.habeco.com.vn/>.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HABECO

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Đình Thanh

TRẦN ĐÌNH THANH



KIỆT TÁC CHINH PHỤC ĐỈNH CAO





HABECO

Sức bật Việt Nam

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI.

183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

TEL: +84 (24) 38453843 FAX: +84 (24) 37223784 www.habeco.com.vn